

	Trang	NỘI DUNG
<p>335 Copley Rd Upper Darby, Pa 19082 Tlp. (610) 352-0709 Email: dinhvietdoan@yahoo.com</p>		
<p>Giao Dịch:</p> <p>Mr. Đinh Ngọc Huỳnh</p> <p>Cộng Tác:</p> <p>Lm. Đinh Công Huỳnh, Ô. Đinh kim Sơn, Lm. Đinh Văn Nghị, Lm. Đinh Thanh Hòa, Lm. Vũ Đức Thận, Lm. Lâm Công Quý, Lm. Đinh Thanh Bình, Br. Đinh Chuẩn, ô. Đinh Vũ Giáp Kính, ô. Vũ Quý Thế, Đinh Ngọc Huỳnh, Đinh Quang Trung (VA), Trần Văn Hân, Đinh Thanh Hà (Uyên Nhi), Kim Chi, Bùi Hữu Thư, Đinh Thị Nhung, Khánh Mậu DDS, Đoàn Đình</p> <p>Biên Tập & Trình Bày:</p> <p>Đinh Việt Đoàn</p>   <p>5-2007</p>	<p>2- Lá Thư Hội Trưởng 3- Tin Tức Trong Hội 5- Các Linh mục Thức hoá hải ngoại 6- Chúc Mừng các Linh mục 7- Các Linh mục đồng hương Thức hoá 8- Các anh hùng tử đạo Thức Hoá 9- Lễ tạ ơn của Linh mục Đinh Công Huỳnh 13- Hành Trình của một Tâm hồn 17- Trái tim Thức hoá 19- Thức Hoá giai đoạn 1950- 2005 22- Lược sử cộng đoàn Thức Hoá Kênh 5 30- Truyền thống người Mẹ Thức hoá 32- Thư gửi mẹ 38- Sơ lược về xứ Xuân Hoá 39- Chàng trai Thức Hoá. 41- Khi tôi về (thơ) 42- Nước Cha Trị Đến 44- My Grandparents / Ông Bà Ngoại 46- Thức Hoá quê hương tôi 47- Vocation and Youth of Today 51- Đứa Con Hiếu Thảo 57- Câu chuyện chim cánh cụt 60- Làm Chồng 64- Đức tin của bậc ông bà cha mẹ 65- Vài nét lịch sử Thức Hoá 73- Tại Sao Ngài Im Lặng 74- Bên Bụi Hồng 76- Cứu nạn nhân khỏi bị tróc 78- Giới thiệu cơ sở thương mại 79- Diễn đàn văn nghệ trên Internet 86- 20 năm nhìn lại 88- Nấu rượu và món cá nhúng hèm 90- Mẹ ơi con thương mẹ 91- Hình ảnh ng ày đại hội Thức Hoá 96- Thức Hoá trong lòng tôi 98- Bà xã đại- ét 102- Kim Chi Nam của ĐHY Nguyễn V Thuận 104- Ban Chấp Hành Hội Thức Hoá MĐHK 105- Mừng khánh thọ cha Bùi Đức Phổ 106- Hình ảnh picnic của Hội Thức Hoá 113- Ủng hộ tài chánh 117- Gia Chánh 118- Thân Nhân qua đời 119- Danh sách Hội viên 124- Thông báo picnic và lời tỏ thẻ....</p>	

Lá Thư Hội Trưởng

Kính gửi:

Quý vị Đồng hương Thức Hóa,
Quý vị hội viên hội Ái hữu Thức Hóa Miền Đông Hoa Kỳ.

Thưa quý vị,

Một lần nữa đại hội Thức Hóa Miền Đông Hoa Kỳ lại về trên đất khách quê người. Năm nay là năm thứ 21. Hàng năm chúng ta tổ chức họp làng để dâng lễ cầu nguyện cho tổ tiên và những người mới qua đời, đồng thời cùng ngồi lại sinh hoạt với nhau để hâm nóng tình đồng hương. Nhân dịp này cũng nhắc nhở chúng ta tưởng nhớ lại truyền thống đạo đức tốt đẹp của cha ông trong làng Thức Hóa, từ đó chúng ta có bổn phận phải phát triển và kiện toàn nền đạo đức:

A. Đường đi tới

Đại Hội Thức Hóa năm 2007 đến với chúng ta cũng trong tinh thần gắn bó yêu thương, cùng chia sẻ với nhau những ngày tháng vui buồn đã qua, đồng thời tiếp tục sát cánh bên nhau phát huy và giúp nhau vươn lên trên con đường lý tưởng đang đi tới, hầu mang lại nhiều ích lợi cho mọi người.

- Đối với người Thức Hóa trong nước, cố vươn lên bằng phong trào khuyến học, khuyến Di Tu, tạo cho Thức Hóa có bộ mặt mới về Xã Hội cũng như Đạo Đức.
- Đối với người Thức Hóa hải ngoại cố gắng tạo sự liên kết, thắt chặt tình đồng hương Thức Hóa.
- Đối với Ban Chấp Hành của hội phục vụ với tinh thần tương kính, tương trợ và tinh thần trách nhiệm được thể hiện qua:

1. Thắt chặt tình tương thân tương ái, truyền thống người Thức Hóa
2. Phát huy tình tương thân tương ái
3. Giữ vững truyền thống Đạo Đức
4. Cổ động và yểm trợ cho Đặc San Thức Hóa Miền Đông Hoa Kỳ một ngày một phát triển vững mạnh, cố gắng thiết lập thông tin liên lạc Thức Hóa qua mạng Website.

B. Quyết Tâm

Đoạn đường nào cũng có chông gai, việc làm nào cũng có trở ngại. Nhưng với tinh thần quyết tâm phục vụ:

- *- Lấy nội qui làm chỉ nam
- *- Lấy nghĩa khí của người Thức Hóa làm trọng
- *- Lấy quyền lợi chung làm mẫu số.
- *- Lấy khiêm tốn và kiên trì của kẻ sĩ làm điều tâm niệm và cốt để hoàn thành công tác mà hội giao phó đó là:

- a. Xây dựng
- b. Đoàn kết
- c. Phục vụ

Nhân dịp ngày Đại Hội, xin kính chúc quý vị luôn an vui trong tình yêu thương gắn bó và được tràn đầy hồng ơn Thiên Chúa.

Trân Trọng
T.M.Ban Chấp Hành Hội THMDHK.
Hội Trưởng

Đinh Ngọc Huynh < Email: dinh_ngoc_huynh@yahoo.com >

TIN TỨC

HÂN HOAN CHỨC MỪNG

Hôn Nhân:

- Nguyễn Huy sánh duyên cùng cô Tô Trâm - Nguyễn Huy (cháu ông bà Đinh Kim Sơn)
- Đinh Thành Tâm sánh duyên cùng cô Phạm thị Thùy Dương (con ông bà Đinh Viết Đàn, Upper Darby PA)
- Đinh Việt Hùng sánh duyên cùng cô Ngô Mai Lan Sẽ Thành Hôn ngày 26/10/2007 (Con anh chị Đinh Viết Chiến. Philadelphia, PA)

Tốt Nghiệp Đại Học

- Đinh Thị Thục Nhi tốt nghiệp Accounting Penn State University (con anh chị Hà-Trang Đinh . Exton PA)
- Maia Nguyễn Bùi tốt nghiệp Dr. Pharmacy Saint John University New York (Con Anh Chị Mai & Bùi Việt Đức. New York)
- Đinh Quang Trung tốt nghiệp trường Temple University (con ông Bà Đinh Viết Mã)
- Đinh Quốc Tuấn tốt nghiệp trường Temple University (con anh chị Đinh Viết Đoàn)
- Đinh Hoàng Châu tốt nghiệp Nursing Temple University (con anh chị Đinh Chu Hạnh. Harrisburg PA)
- Đinh Thị Hạnh tốt nghiệp Electronics Engineering Penn State University (con anh chị Đinh Ngọc Khôi . Harrisburg PA)
- Trịnh Thị Ái tốt nghiệp trường Virginia Tech (Con anh chị Trịnh Công Đáng, Virginia Beach VA)
- Michelle Nhi Đinh học bằng trường FIT , New York (con anh chị Đinh Quang Thoại, New York).

Tốt Nghiệp Trung Học

- Nguyễn Mỹ tốt nghiệp North East High School (Con Anh Chị Nguyễn Văn Hiệp)
- Nga Đinh tốt nghiệp trường Phoenixville High School (con anh chị Đinh Viết Hòa, Phoenixville PA)
- Nguyễn Duy Khang, tốt nghiệp trường Monsignor Bonner High School (con anh chị Nguyễn Văn Bích, Upper Darby, PA)

- Đinh Thùy Lan tốt nghiệp West Catholic High School (Con anh chị Đinh Việt Đoàn Upper Darby)
- Đinh Thị Trúc Anh tốt nghiệp trường Archbishop Prendergast High School (con anh chị Đinh Thị Ánh-Toán Upper Darby, PA)
- Tony Đinh, tốt nghiệp West Catholic High School (Con anh chị Đinh Công Thiện. Philadelphia)
- Dany Đinh tốt nghiệp West Catholic high School (Con anh chị Đinh Công Thiện, Philadelphia)
- Đinh Nam tốt nghiệp trường Upper Darby High School (con anh chị Đinh Việt Điền, Upper Darby)
- Nguyễn Thị Bích, tốt nghiệp trường Upper Darby High School (con anh chị Đinh Thị Ánh- Vịnh. Upper Darby).
- Kim Anh Đinh, tốt nghiệp trường Phoenixville High School (con anh chị Đinh Việt Trí, Phoenixville PA)
- Lisa Nguyễn, tốt nghiệp trường Phoenixville High School (con anh chị Nguyễn Công Lý, Phoenixville PA)
- Út Đinh tốt nghiệp trường Phoenixville High School (con anh chị Đinh Việt Nhung Phoenixville, PA)

Chào Đòi:

- Đinh Trung Nghĩa (con anh chị Đinh Quang Trung Totowa New Jersey)
- Nathan Quang Đinh (con anh Chị Đinh Việt Trường, Upper Darby PA)
- Peter Tài Đinh (con anh Chị Đinh Việt Hưng, Philadelphia)
- Anna Anh Thị Đinh (con anh chị Đinh Sơn Hà)
- Đinh Quốc Anh (con anh chị Đinh Hoàng Thi, Virginia Beach, VA)
- Trần Mike (con anh chị Trần Minh Khiết, Dorchester, MA)

TIN BUỒN:

- Dominico Trần Văn Vũ qua đời tại Texas cuối tháng 11 , 2006 (Thân phụ chị Đinh Kim Khánh)
- Dominico Đinh Ngọc Quỳnh qua đời tại Tân Bình Việt Nam ngày 22 tháng 2 năm 2007 hưởng thọ 70 tuổi (là bào huynh ông bà Đinh Ngọc Huỳnh)
- Maria Đinh Thị Hiền qua đời tại Tân Bình Việt Nam ngày 12 tháng 4 năm 2007 (là thân mẫu anh chị Lương Văn Nam)

Thân Nhân Qua Đời Tại Việt Nam

- Daminh Đinh Việt Giáp
- Giuse Đinh Việt X á Bà Rịa Vũng Tàu
- Maria Đinh Thị Miền Hồ Nai
- Daminh Đinh Việt Bản Hồ Nai
- Giuse Đinh Việt Chất Kênh 5
- Maria Đinh Thị Thanh
- Maria Đinh Thị Gấm

CÁC LINH MỤC, TU SỸ GỐC THỨC HÓA HẢI NGOẠI

Người Thức Hóa

Trước ngày chia đôi đất nước vào 1954, Thức Hóa có khoảng 5 Linh Mục. Kể

từ cuộc di cư vào miền Nam vào thập niên 50, 60 và kế tiếp có khá nhiều thanh niên, thiếu nữ đáp trả Ôn Gọi hiến thân làm thợ “Vườn Nho” của Chúa. Tính đến nay, theo hiểu biết của chúng tôi thì đã có 46 Linh Mục. Các Tu Sĩ nam nữ thì khá đông. Ở đây chỉ xin liệt kê các Linh Mục và Tu Sĩ ở hải ngoại.

Trong số 18 Linh Mục hải ngoại thì chỉ có hai (2) vị được thụ phong trước 1975. Đó là Cha Đinh Công Huỳnh thụ phong năm 1967 tại Saigon và Đức Ông Đinh Đức Đạo, 1971 tại Roma. Các vị khác về sau thì đều được thụ phong tại các Giáo Phận thuộc nhiều quốc gia.

Dưới đây là danh tánh 18 Linh Mục gốc Thức Hóa đang phục vụ tại các Châu, Nước khác nhau trên thế giới:

Châu Âu

- Vatican (Rôma): Đức Ông Đinh Đức Đạo, Cha Lâm Công Quý, Dòng Augustinô,
- Đức quốc: Cha Đinh Xuân Minh
- Pháp quốc: Cha Đinh Viết Huỳnh, Dòng Thánh Gia
- Na Uy: Cha Lâm Công Lương

Châu Á

- Đài Loan: Cha Đinh Thanh Hòa

Châu Úc

Úc Đại Lợi :

- Cha Đinh Thanh Bình, Dòng Don Bosco
- Cha Đinh Thanh Hòa, Dòng Tên

Châu Mỹ

- Gia Nã Đại: Cha Đinh Ngọc Thảo, Dòng Đa Minh

Hoa Kỳ:

- Cha Đinh Công Huỳnh (Philadelphia),
- Cha Đinh Vương Cần (Dòng Đồng Công),
- Cha - Đinh Minh Tiên (Dòng Đa Minh),
- Cha Đinh Quang Nghị (Dòng Đa Minh),
- Cha Tạ Thanh Bình (Dòng Chúa Cứu Thế),
- Cha Đinh Đức Quang (Dòng Ngôi Lời),
- Cha Nguyễn Ngọc Chính (Bắc California),
- Cha Đinh Đức Hảo (San Jose),
- Cha Phạm Việt Hưng, Dòng Tên.

Phía Nữ Tu, có các Sơ:

- Sơ Đinh Thị Kim Thanh, Dòng Mân Côi (New Orleans, LA USA) -
- Sơ Trần Hằng Nga, Dòng Mân Côi (New Orleans, LA USA),
- Sơ Lâm Mai Thảo, Dòng Đa Minh (Houston, TX, USA),
- Sơ Đinh Kim Đơn, Dòng Trinh Vương (Úc Đại Lợi)
- Nam Tu Sĩ thì có chủng sinh Đinh Minh Chuẩn, LC đang theo học triết học tại NewYork, NY.

Thêm vào con số nêu trên, thiết nghĩ còn phải kể đến các Linh Mục, Tu Sĩ trẻ tại quê nhà mà chúng ta không đủ phương tiện kiểm kê rõ ràng được.

Sau 145 năm bị bách hại, máu 27 Anh Hùng Cha Ông Tử Đạo của Thức Hóa đã nảy sinh nhiều hoa trái. Chúng ta cùng vui mừng và hãnh diện vì với chỉ một dòng tộc mà đã có được con số Linh Mục, Tu Sĩ đáng kể. Trong cầu nguyện, chúng ta hy vọng các thế hệ trẻ sẽ nối tiếp gót chân Cha Anh, hy sinh dấn thân phục vụ Nước Chúa.

Người Thức Hoá

Tin Vui

HÂN HOAN CHÚC MỪNG

1. Linh Mục Lâm Công Quý

Thụ Phong Linh Mục Ngày 16 Tháng 9 Năm 2006 tại Đức Quốc

Hội ái hữu Thức Hoá Miền Đông Hoa kỳ, hân hoan chúc mừng Cha Quý mới được thụ phong chức Thánh trong năm vừa qua. Chúng con cầu chúc Cha trung thành với Chúa đến răng long đầu bạc trong sứ mệnh rao giảng Tin Mừng và mở mang Nước Chúa.

Được biết Linh Mục Lâm Công Quý sinh năm 1972 tại Sài Gòn con ông bà Lâm Văn Chương. Trong gia đình có 5 anh em trai và 1 em gái, ngài là con út, đã tốt nghiệp đại học Kinh Tế Học, sau đó ngài đã gia nhập Dòng Augustino. Hiện là Tổng Quản Lý Dòng và giáo Sư đại học dòng Augustino tại Roma.

2. Linh Mục Đinh Thanh Hòa

Thụ Phong Linh Mục Ngày 08 Tháng 7 Năm 2006 tại Úc Châu

Hội ái hữu Thức Hoá Miền Đông Hoa kỳ, hân hoan chúc mừng Cha Hòa đã tìm ra lý tưởng cao vời, đó là phục vụ Chúa và tha nhân và mới được thụ phong chức Thánh trong năm vừa qua. Cuộc đời Linh mục của cha do một ơn gọi đặc biệt, có một không hai. Cha đã từ bỏ tất cả, vinh hoa phú quý, người đẹp, để sống một cuộc sống tu trì theo tiếng mời gọi của Thiên Chúa. Chúng con cầu chúc Cha luôn trung thành với Chúa đến răng long đầu bạc và hoàn thành sứ mệnh mà Thiên Chúa và Hội thánh đã trao phó.

Được biết Linh mục Đinh Thanh Hòa Sinh năm 1966 Tại Sài Gòn con Ông Bà Đinh Vinh Sơn Trong gia đình có 6 anh chị em Ngài là con thứ tư trong gia đình. Ngài đã trở thành Bác Sĩ Y Khoa trong thời gian đi làm, ngài đã được ơn kêu gọi, đã gia nhập Dòng Tận Hiến nay nhà Dòng đã g ửi ngài sang Hoa Kỳ theo học chương trình Tiến Sĩ 5 năm tại Dòng Augustino Boston.

3. Linh Mục Jos. Đinh Công Huỳnh

Hội ái hữu Thức Hoá Miền Đông Hoa kỳ, hân hoan chúc mừng Cha Giuse Đinh Công Huỳnh mới kỷ niệm 40 năm thụ phong linh mục vào ngày 29 tháng 4- 2007. (wow) 40 mươi năm cuộc đời linh mục, biết bao gian nan thử thách, thế mà Cha đã hoàn thành sứ mệnh Thiên Chúa trao phó, luôn tận tụy phục vụ Chúa và Giáo hội với nhân đức của Mẹ Maria. Đó là vâng lời. Ngoài những nhiệm vụ mà Giáo hội trao phó, Cha còn là linh hướng cho Hội Ái hữu Thức Hoá Miền Đông Hoa kỳ.

Chúng con hân hoan chúc mừng và nguyện xin Chúa chúc phúc cho cha trong suốt quãng đời còn lại và trong đời sau, xin mẹ Maria chuyển lời khẩn cầu của chúng con lên Thiên Chúa. Amen .

TM.

Ban Biên Tập Đặc San Thức hóa và Ban Chấp Hành Hội Thức Hóa MĐHK.





CÁC LINH MỤC ĐỒNG HƯƠNG THỨC HOÁ

LINH MỤC	ÔNG BÀ CỐ	LINH MỤC	ÔNG BÀ CỐ
1. Đình Đình Hữu Rong	Cố Kiềm	24. Đình Đức Thịnh	Cố Tạng
2. Đình Lương Tri	Cố Nhưng	25. Đình Tường Huấn	Cố Hạ
3. Đình Trí Thức	Cố Hận	26. Lâm Công Lương	Cố Chương
4. Đình Vĩnh Bảo	Cố Cầm	27. Đình Đức Quang	Cố Miễn
5. Đình Cao San	Cố Thất	28. Đình Công Uẩn	Cố Tuệ
6. Đình Thanh Tâm	Cố Rục	29. Đình Minh Tiên	Cố Cẩn
7. Đình Trung Thành	Cố Yêm	30. Đình Ngọc Huyền	Cố Nhượng
8. Đình Đức Chăm	Cố Trác	31. Lê Ngọc Đầu	Cố Tinh
9. Đức O. Đình Đức Đạo	Cố Đôn	32. Bùi Công Tam	Cố Thang
10. Đình Công Huỳnh	Cố Công	33. Mai Quang Bao	Cố Biều
11. Đình Toàn Năng	Cố Tài	34. Phạm Việt Hưng	Cố Tải
12. Đình Xuân Thu	Cố Cương	35. Đoàn Văn Thảo	Cố Hiếu
13. Đình Châu Trân	Cố Ngạn	36. Đình Thanh Bình	Cố Thắng
14. Đình Cao Tùng	Cố Kiện	37. Tạ Thanh Bình	Cố Dương
15. Đình Quang Nghị	Cố Chấn	38. Nguyễn Ngọc Chính	Cố Roãn
16. Đình Quang Lục	Cố Thù	39. Đình Thanh Hòa	Cố Khả
17. Đình Quang Mọi	Cố Đệ	40. Đình Xuân Minh	Cố Báu
18. Đình Vương Cần	Cố Khỏa	41. Đình Ngọc Thảo	Cố Ngàn
19. Đình Trọng Bá	Cố Bính	42. Đình Công Phúc	Cố Thứ
20. Đình Đức Hưởng	Cố Chủ	43. Đình Viết Huỳnh	Cố Tê
21. Đình Trọng Luân	Cố Viên	44. Đình Công Đức	Cố Bách
22. Đình Việt Cư	Cố Rong	45. Lâm Công Quy	Cố Chương
23. Đình Đức Hảo	Cố Khoan	46. Đình Thanh Hòa	Cố Khỏa

CÁC ANH HÙNG TỬ ĐẠO LÀNG THỨC HOÁ

<ol style="list-style-type: none"> 1- Phêrô Đỉnh Viết Nhuận. 2- Đaminh Đỉnh Viết Tuất 3- Đaminh Đỉnh Viết Hiếu 4- Đaminh Đỉnh Viết Ánh 5- Phêrô Đỉnh Viết Hai 6- Đaminh Đỉnh Viết Ưng 7- Gioan Đỉnh Viết Tấn 8- Đaminh Đỉnh Viết Trữ 9- Phanxicô Đỉnh Viết Toan 10- Đaminh Đỉnh Viết Tuy 11- Đaminh Đỉnh Viết Hiêng 12- Đaminh Đỉnh Viết Cận 13- Đaminh Đỉnh Viết Triển 14- Gioan Đỉnh Viết Hoán 15- Đaminh Đỉnh Viết Hiệu 16- Phêrô Đỉnh Viết Siêu 17- Đaminh Đỉnh Viết Khánh 18- Đaminh Đỉnh Viết Thuật 19- Đaminh Đỉnh Viết Phổ 20- Đaminh Đỉnh Viết Triều 21- Gioan Đỉnh Viết Thù 22- Phêrô Đỉnh Viết Hưng 23- Đaminh Đỉnh Viết Huy 24- Đaminh Đỉnh Viết Úy 25- Đaminh Đỉnh Viết Nhiêu 26- Đaminh Đỉnh Viết Hiễn 27- Tôma Đỉnh Viết Cung 28- Đaminh Đỉnh Viết Miêng 	<p>→</p>	<p>Bị cắt cổ chết bị đánh chết bị đốt chết bị chôn sống bị chôn sống bị cắt cổ chết bị cắt tiết chết bị chôn sống bị cắt tiết chết bị cắt cổ chết bị cắt cổ chết bị chôn sống bị cắt tiết chết bị cắt cổ chết bị đốt chết bị đốt chết bị đốt chết bị đốt chết bị đốt chết bị đốt chết bị cắt cổ chết bị đốt chết bị chém chết bị cắt tiết chết bị cắt cổ chết bị cắt tiết chết bị cắt cổ chết</p> <p>Hài cốt tại Phú nhai.</p>
---	----------	--



THÁNH LỄ TẠ ƠN CỦA

LM. GUISE ĐÌNH CÔNG HUỲNH

tại Philadelphia



(VietCatholicNews 30/04/2007)

(Philadelphia ngày 29/4/07) Ngày chủ nhật 29 tháng Tư 2007 vào lúc 2:00 giờ chiều tại Nhà Thờ Thánh Tôma Aquinas, Philadelphia, cộng đồng công giáo ở đây đã tổ chức thánh lễ tạ ơn để kỷ niệm 40 năm thụ phong linh mục của cha quản nhiệm Giuse Đình Công Huỳnh. Ngoài ba linh mục ngoại quốc còn có rất nhiều các cha và các thầy Việt Nam đồng tế thuộc Miền Trung Đông Hoa Kỳ và các cha khách từ Việt Nam ghé qua.

Giáo Việt Nam Miền Trung Đông, Ông Đình Văn Chính và các vị chủ tịch các cộng đoàn địa phương khác.

Phái đoàn giáo xứ CTTĐVN Arlington, VA gồm 13 người, đi bằng ba xe. Trong số đó có cha xứ Vương, cha Đình Quang Lục và cha Kiều Linh. Phái đoàn đã khởi hành lúc 9 giờ 30 sáng chủ nhật và đã đến St. Thomas Aquinas trước nhất vào lúc 1 giờ trưa. Nhờ vậy phái đoàn đã có thì giờ chiêm ngưỡng ngôi nhà thờ cổ kính được xây trước đây 100 năm. Bàn thờ hoàn toàn

bằng cẩm thạch trắng cũng như các bức tượng cổ được tạc bên Ý và gửi qua. Các cửa kính màu không thua gì các nhà thờ bên Ý. Trần nhà cũng có các bức họa theo kiểu các trần nhà thờ ở Roma hay Florence. Cha Vương tấm tắc khen chặng đàng thánh giá và nói chặng đàng thánh giá đó tiền đâu mà trả cho nổi bây giờ. Các bàn thờ Đức Mẹ, Thánh Giuse... đều có các giá để đèn cây giả bằng bóng điện thay vì nến đốt. Ai bỏ vào thùng tiền 2 Mỹ Kim thì được ấn nút để thắp một cây đèn. Có lẽ đèn được thì chính

Trong vùng Philadelphia có Đức Ông Trình Minh Trí, đương kim chủ tịch Liên Đoàn Công Giáo Việt Nam Miền Trung Đông, cha Nguyễn Xuân Quỳnh, cựu chủ tịch. Ngoài ra còn có Đức Ông Nguyễn Thanh Long, giáo xứ Mẹ Việt Nam, Cha Nguyễn Đức Vương, giáo xứ CTTĐVN Arlington, VA...

Phía giáo dân có ông Bùi Hữu Thư, Chủ Tịch HĐMV giáo xứ CTTĐVN Arlington, kiêm Chủ Tịch Giáo Dân Liên Đoàn Công



Hình chụp các Cha và các Thầy sau thánh lễ

để tự động tắt sau 1 giờ hay lâu hơn.



Cha Giuse Đinh Công Huỳnh, chủ tế đã nhiều lần xúc động nghẹn ngào không nói ra lời khi ngài nhắc đến hồng ân Chúa ban cho ngài trong 40 năm qua, cũng như khi cầu xin Chúa tiếp tục gìn giữ cho ngài đi trọn con đường hiến thân phục vụ Thiên Chúa và dân Người, và khi cảm ơn các cha, các thầy, các thân hữu và quan khách đã đến dâng thánh lễ, cầu nguyện và chia sẻ niềm vui với ngài.

Cha Nguyễn Đức Vương được mời chia sẻ lời Chúa. Ngài nói khi còn học lớp sáu thì cha Huỳnh vừa làm giám thị vừa là thầy dạy Công Dân Giáo Dục của ngài. Cha Huỳnh có cây roi, nhưng ngài luôn luôn giữ cao nhưng đánh khẽ. Ngài ca tụng cha Huỳnh là một linh mục rất khiêm nhường và nhân đức. Cha Vương cũng nhắc đến việc cần phải biết ơn những người có công dạy dỗ uốn nắn chúng ta nên người: “Nhất Tự Vi Sư, Bán Tự Vi Sư”. Ít ai nhớ được tên thầy cô, tên linh mục rửa tội hay Đức Giám Mục thêm sức cho mình.

Sau thánh lễ các quan khách được mời ra nhà hàng Saigon Maxim để chia vui với cha Huỳnh vào lúc 5 giờ 30. Phái đoàn Virginia vì có các cha có hẹn ở nhà nên đã không ra được nhà hàng.

Ra về ai nấy đều cảm động vì được chứng kiến một ơn gọi kiên trì nơi một linh mục cả đời hy sinh tận tụy cho Chúa và tha nhân.

Bùi Hữu Thư

ĐỨC THỦY CHUNG

Kỷ niệm 40 năm cha Giuse Đinh Công Huỳnh thụ phong Linh Mục

Bốn chục năm rồi vẫn thủy chung .

Hôm nay tiệc rượu để vui mừng .

Cầu xin Thiên Chúa ơn mầu nhiệm,

Nguyện dâng Đồng Trinh đức tốt cùng .

Chiếu rọi Hồng ân trong mọi lúc .

Tô bồi Phúc Thọ mãi vô cùng .

Dư hương giữ lại ngàn sau để :

Dẫn lối đưa đường , Đức thủy chung !

Lê bá Lộc.



Hội Ái Hữu Thức Hóa Miền Đông Hoa Kỳ Hân Hạnh Chào Mừng

LM. MARTIN ĐÌNH TRUNG HÒA, SJ NGƯỜI ĐỒNG HƯƠNG THỨC HÓA

Melbourne & Nam Úc --
Lúc 10 giờ sáng, thứ
Bảy ngày 8/7/06. Thầy
Martin Đình Trung Hòa
SJ đã chính thức thụ
phong linh mục do ĐGM Chris
Prowse phụ tá TGP Melbourne đặt
tay truyền chức tại nhà thờ Thánh Í
Nhã Dòng Tên, vùng Richmond,
Melbourne. Rất đông giáo dân Việt
Nam đến tham dự.

Tân linh mục Martin Đình Trung
Hoà SJ đã dâng Thánh Lễ mở tay
và tạ ơn tại 2 nhà thờ có đông người
Việt là: Cộng đoàn Gioan Hoan,
Collingwood, Melbourne vào lúc 9
giờ sáng nay, Chúa Nhật 9/7/06 và
Thánh Lễ lúc 3 giờ chiều cùng ngày
tại nhà thờ Thánh Giuse Springvale,
Melbourne.

Vị tân linh mục có một quá trình
cuộc đời rất đáng chú ý và vì thế
chúng tôi xin được mạn phép ghi lại
đôi dòng như sau để cũng mong
khuyến khích nhiều bạn trẻ khác,
dù trong bất cứ hoàn cảnh cuộc
sống nào cũng có thể đáp lại lời
mời gọi của Chúa.

Thanh niên Martin Đình Trung Hòa
vượt biên đến Úc năm 17 tuổi, sau
đó anh ghi tên theo học lại trung
học tại Melbourne. Hòa là một học
sinh học giỏi, ít nói, tính tình nhu mì

và hiền từ với cặp kính cận trông rất
thư sinh.

Mãn trung học, Hòa thi đậu Tú tài
với điểm rất cao. Vượt qua khóa thi
tuyển vào đại học, Hòa được trường
Đại Học Mornash, Melbourne nhận
cho theo học phân khoa y khoa.

Theo như Hòa tâm sự và chia sẻ với
bạn hữu cùng cộng đoàn Dân Chúa,
thì trong thời gian chàng Hòa học
ngành y khoa, là sinh viên nên Hòa
đã có người yêu. Một ý trung nhân
đã yêu thương nhau khoảng 3, 4
năm. Hai cô cậu đã làm đám hỏi và
chờ ngày kết hôn.

Năm 1993, Hòa tốt nghiệp Bác Sĩ y
khoa và được nhận vào làm trong
bệnh viện Melbourne ngay sau đó.
Cánh cửa công danh, sự nghiệp và
tình yêu đang mở rộng thênh thang.
Thế nhưng tâm hồn Hòa lúc nào
cũng bất ổn, xao động và trống
vắng không thể tả được, hình như
đang thiếu thốn, khát khao một điều
gì đó. Gia đình cũng chẳng hiểu
Hòa là người như thế nào?. Mỗi lần
bàn đến chuyện hôn nhân thì Hòa lơ
là, làm người yêu phải chờ đợi lâu,
khổ sở, cô ta đâm chán nản. Hòa
xin người yêu cho khất lại cuộc hôn
nhân và đi tìm cho bằng được một
câu trả lời.

Năm 1995 nhân dịp chuyển về thăm
quê hương Việt Nam, Hòa ra Vũng
Tàu leo lên núi viếng tượng Chúa
Giêsu, rồi chàng chui vào bên trong
tượng Chúa, leo lên những bậc
thang. Khi đang bước lên các bậc
thang thì chợt nghe như có những
tiếng vang đâu đó trong đầu của
Hòa: “Ta là Đường! Ta là Đường!”.
Hòa mỉm cười thú vị nghĩ rằng mình
đang bước đi trên những bậc thang ở
trong Chúa và tò mò tự hỏi: “Nếu
Ngài là đường, thì Ngài dẫn nhân
loại đi đến đâu?”

Thế rồi Hòa tiếp tục leo nốt các bậc
thang còn lại, khi lên đến bậc thang
nơi vai của Chúa, thì chàng ngẩng
mặt lên thấy một bầu trời trong
xanh, Hòa chợt hiểu và tự nghĩ:
"Chúa sẽ dẫn ta về Trời với Chúa
Cha". Chàng vội vàng lùi bước
xuống nhanh dưới chân Chúa và
chạy ra ngoài một quãng xa, nhìn
lại rồi thốt lên: “Trời ơi! tất cả đây
là sự thật”. Từ đó Hòa đặt trọng
tâm vào niềm tin vững mạnh nơi
Chúa và cầu nguyện liên lý cho con
đường đang tìm kiếm. Hòa đặt câu
hỏi với Chúa: “Chúa ơi! Chúa muốn
con làm gì? Chúa muốn con đi đâu,
con sẽ theo đó”.

Nhưng mỗi khi chàng nghĩ về hôn
nhân, thì cảm thấy như có một cánh
cửa đóng xăm trước mặt. Vậy mà
khi suy nghĩ về đời sống tu trì, thì

tâm hồn trở nên an bình, có niềm vui và sự sống. Thế rồi chàng Bác sĩ trẻ tuổi này luôn bỏ ra nhiều thì giờ để tham dự các khóa tĩnh tâm và nao nức tìm đến gần Chúa. Có một lần Hòa gặp Cha Linh Hưởng, để xin Ngài hướng dẫn, Cha nói: “Hòa như một con bò, hì hục sau cánh cổng, đang tìm lối thoát”. Cha Linh Hưởng hỏi Hòa: “Con đang tìm gì?”. Hòa trả lời: “Con muốn đi tìm Chúa Giêsu”. Cha hỏi lại: Chúa Giêsu là ai? Chàng đáp: Chúa Giêsu là Thiên Chúa xuống thế cứu chuộc con người. Cha linh hưởng nghiêm trang nói: “Không phải! Chúa Giêsu là người, và con càng trở thành người bao nhiêu, con càng trở nên giống Chúa bấy nhiêu”

Sau đó Hòa quyết định xin gia nhập Dòng Tên tại Úc. Qua những tháng năm Hòa vừa là một Bác Sĩ trong bệnh viện, vừa phải vào đại học trau dồi, triết, thần học và kinh thánh cho con đường tu học.

Vào năm 1999 và năm 2001, thầy Đinh Trung Hòa đã hai lần tình nguyện sang Đông Timor, nhập với nhóm y tế Hồng Thập Tự Úc Châu để giúp các nạn nhân chiến tranh và nghèo khổ tại đây. Nhìn thấy những cảnh khó nghèo, bần cùng và bất hạnh của những người đang ty nạn Đông Timor, Bs Hòa cảm nhận được là mình cần phải dẫn thân phục vụ Chúa qua những nạn nhân này.

Cuối năm 2005, trong thánh Lễ truyền chức Phó Tế cho thầy Martin Đinh Trung Hòa SJ, một linh mục đã giới thiệu thầy Hòa là một vị Bác Sĩ sản khoa đã từng giúp các Sản Phụ sinh sản: “Mẹ tròn con vuông” thì cả nhà thờ vỗ tay cười như nắc nẻ. Nhiều Sản phụ đã xì

xèo: “Eo ơi! mình mà có bầu, ai mà dám đến khám cha Hòa”.



Tình Đâu

*Có phải trong trắng
Nên nhớ thật lâu
Hay bởi bước đầu
Mộng sâu chưa tỏ
Ngày yêu còn đó
Mùa thu đã đi
Có giữ được gì
Trong con tim nhỏ
Anh là cơn gió
Theo bước mây ngàn
Tình thả mênh mang
Non ngàn sông biển
Như thuyền không*

bến

*Tàu anh mãi đi
Để em luôn nguyện
Bước anh quay về
Em như bến đợi
Một góc tình quê
Mong cơn gió thổi
Xôn xao bốn bề
Tình đọng buồn nhớ
Xa cách biệt ly
Đêm soi bóng lẻ
Ngày đêm bóng chờ.*

Hoa Hồng

Cười !

Bất Động

Một cô gái xinh đẹp vừa kết duyên với một nhà kinh doanh cỡ bự. Người bạn gặp cô đơn đả:

- Xin chúc mừng cô. Số cô hên thật.
- Ô, không đâu. Ông ấy mất khả năng... rồi!
- Thế trước khi cưới, ông ấy không nói gì với cô à?
- Ông ấy có nói một điều gì đó có chữ bất động, nhưng tớ cứ tưởng là nói về... bất động sản.

Rẻ Hơn Ở Tiệm

Cảnh sát làm biên bản phạt người chủ xe

Cảnh sát nói với một anh lái xe:

- Đèn xi nhan và đèn pha của ông hồng cả, phạt hai trăm nghìn đồng.
- Bà vợ ngồi ở băng sau nói với lên: "Anh thấy chưa, vậy mà tiệm sửa xe đòi những bốn trăm nghìn..."

HÀNH TRÌNH CỦA MỘT TÂM HỒN

Đình Trung Hòa, SJ

Thực sự con rất ngần ngại khi được mời chia sẻ những kinh nghiệm của đời dâng hiến. Nhưng con nhớ lại ý tưởng do Đức Cha Thuận kể lại: rằng cuộc hành trình của mình không phải thuộc về riêng mình, mà là thuộc về Chúa. Một ý nghĩ khác làm con mạnh dạn kể lại cuộc hành trình của mình, là có thể khi chia sẻ với quý ông bà, anh chị em và các bạn, con sẽ tạo cơ hội cho con và cho mọi người có dịp nhìn lại hành trình của riêng mình trên đường theo Chúa. Con hy vọng những chia sẻ của con sẽ gợi lên những điểm tương đồng trong kinh nghiệm sống đạo của quý ông bà anh chị em nơi đây về ơn gọi của mình. Vì thế, con suy niệm như Đức Maria, chịu lưỡi dao sắc cắt mở tâm hồn mình để tâm tư nhiều người được biểu lộ.

1. Nỗi Bất An

Trở lại vào cuối năm 1993, khi con vừa học xong Đại Học, tương lai như đang mở rộng trước mắt con. Con đã được phỏng vấn và được nhận vào làm trong một bệnh viện cho năm tới, con đang có một mối tình sâu đậm đã ba bốn năm, và chúng con đã dự định đi đến hôn nhân. Con dường như đã có tất cả trong tay: tình yêu, bằng cấp, nghề nghiệp... Thế nhưng không hiểu sao, tâm hồn con càng ngày càng cảm thấy xao động, bất an, trống vắng không thể tả. Con như đang thiếu thốn,

khát khao một cái gì đó mà con không thể hiểu nổi. Gia đình con không thể hiểu con. Cô bạn con khổ sở lắm vì không thể hiểu được con. Nỗi khao khát, bất an ấy rất dai dẳng, rất mạnh mẽ và rất thật. Nếu con chối bỏ nỗi khát khao ấy, con sẽ phải chối bỏ chính sự hiện hữu của mình. Con khổ sở, dần vật vô cùng, vì không biết tại sao mình lại như thế. Con xin cô bạn con thời gian để con có dịp tìm ra câu trả lời cho mình.

Vào dịp con về thăm Vũng Tàu năm 1995, con ra viếng thăm tượng Chúa Giêsu Vua tại đây. Trong khi con đang leo lên những bậc thang bên trong tượng Chúa, chợt có tiếng vang lên trong đầu con, “Ta là đường”. Con mỉm cười thú vị, vì mình đang thực sự bước đi trên những bậc thang ở trong tượng Chúa, và tò mò tự hỏi, “Nếu Ngài là đường, thì Ngài dẫn người ta đi đâu?” Con tiếp tục bước lên hết những bậc thang hình xoắn ốc, và lên đến vai Chúa. Lên đến nơi, con ngược mắt lên nhìn xem con đường này dẫn người ta đi đâu. Nhìn lên, con chỉ thấy trời thôi. Thế rồi con chợt hiểu: Chúa Giêsu chính là con đường dẫn đến Thiên Chúa Cha. Rồi con đột nhiên nhận ra Thiên Chúa chính là Đấng Toàn Chân, Toàn Thiện, Tuyệt Mỹ mà tâm hồn con đang khao khát. Con như vừa bị một tiếng sét đánh, ngây ngô, bàng hoàng như người vừa tỉnh con mơ.

Con chạy vội xuống chân Chúa, chạy ra một quãng xa và nhìn lại. Trời ơi, tất cả là sự thật! Ngài chính là con đường dẫn đưa con người đến với Thiên Chúa. Thế mà người ta đã không nhận ra Ngài, chối bỏ và giết chết Ngài. Ngay cả con cũng không nhận biết Ngài. Con chợt nhận ra Chúa

Giêsu và cảm động quá. Con cũng ngỡ ngàng nhận ra chính mình: con đang khao khát Thiên Chúa. Thiên Chúa chính là câu trả lời cho những khắc khoải và bất an vô tận của con.

2. Giảng Co Nội Tâm

Thế là bắt đầu cuộc hành trình của con tìm kiếm Thiên Chúa, và tìm kiếm nhân vật Giêsu. Con bắt đầu đặt câu hỏi lại với tất cả: niềm tin, cứu chuộc, tội, ân sủng, sống và chết, ... Con bắt đầu câu nguyện, một việc con không làm đã rất lâu, và bắt đầu lần giở lại những trang Kinh Thánh. Trong kinh nguyện, con cảm nhận được lời kêu mời của Thiên Chúa: hãy vượt lên trên tất cả mọi trở ngại, và gặp gỡ, kết liên với Thiên Chúa. Đây chính là câu giải đáp cho đời con. Con biết đây là ơn gọi của tất cả mọi người: ơn gọi kết hợp với Thiên Chúa. Thế nhưng Chúa muốn con sống mỗi liên kết với Chúa bằng cách nào? Trong bậc gia đình, làm tu sĩ, hay sống độc thân? Đây là câu hỏi quá khó, vì chọn lựa này sẽ ảnh hưởng đến cả đời con, và ảnh hưởng đến rất nhiều người thân yêu của con. Lại một lần nữa con khổ sở, giảng co, khi lý tưởng va chạm vào thực tế. Làm sao con chọn lựa được, vì nhiều người đang trông cậy nơi con, tin tưởng nơi con? Và lại, ra đi là từ bỏ tất cả những gì con có: nghề nghiệp, gia đình, tình yêu... để đi theo một giấc mơ.

Lúc này, con hay hỏi, “Lạy Chúa, Chúa muốn con làm gì?” Con như chạy quanh mãi hết đường, cuối cùng phải quay trở lại đối đầu với những gì mình hoài chạy tránh, “Lạy Chúa, Chúa muốn con đi đâu, con sẽ đi theo đó”. Con chạy mãi tả tơi, bây giờ đứng lại đầu

hàng. Con không có câu trả lời khi con kiếm tìm ý muốn của con. Con tê dại, toi tã, rách nát. Con tìm đến Chúa và hỏi: “Chúa muốn gì?”

Dần dà, con nhận ra điều này: khi con suy nghĩ về cuộc sống hôn nhân, con thấy như có cánh cửa đóng sập trước mặt con. Nhưng khi con suy nghĩ về đời tu trì, con cảm thấy an bình, có niềm vui và sự sống. Dần dà, từng bước nhỏ, con tìm ra sức mạnh và sự hướng dẫn của Chúa trong cầu nguyện, và thấy mình được kêu gọi dần dần bước theo Chúa, dần biết mình tội lỗi, bất xứng.

3. Hành Trình Nội Tâm

Khi mới bắt đầu đời sống tu trì, con nhận ra mình khao khát Thiên Chúa, và khao khát vô cùng được vươn lên trên mọi sự để kết hợp với Thiên Chúa. Thân phận con người phù du tạm bợ, ví như hình ảnh “bèo dạt mây trôi” của người nhạc sỹ nọ. Khi con nhận ra thân phận con người của mình, con vô cùng ao ước được thoát ra khỏi cái thân phận sâu kén của mình, để tung cánh bướm bay lên tìm kiếm cái toàn thiện, tuyệt mỹ, để tiếp cận với cái thường hằng vĩnh cửu. Trong những lần tĩnh tâm, con nao nức kiếm tìm Thiên Chúa trong cái tuyệt đối, trong siêu nhiên vô hình.

Một lần cha linh hướng nói con giống con bò hì hực sau cánh cổng, tìm lối thoát ra. Cha hỏi con, “Con đang tìm gì”. “Con muốn tìm Chúa Giêsu”. Cha hỏi, “Chúa Giêsu là ai?”. “Chúa Giêsu là Thiên Chúa xuống thế cứu chuộc con người.” Cha nghiêm trang nói, “Không phải, Chúa Giêsu là người, và con càng trở

thành người bao nhiêu con càng trở nên giống Chúa bấy nhiêu”.

Qua lời khẳng định này, con tự hỏi mình đang kiếm tìm Thiên Chúa ở đâu? Dần dà con cảm nhận được Chúa Giêsu trong mẫu nhiệm Nhập thể. Khi Chúa đến làm người, mang lấy thân sâu nhộng như con, thì trong thân phận làm người của con, con có thể tiếp cận Thiên Chúa. Thân phận con là bèo là mây, nhưng khi Chúa đến làm bèo làm mây với con, con không cần phải vượt thoát khỏi thân phận bèo mây của mình. Con tìm thấy trong cái phù du tạm bợ của cuộc đời con có cái thường hằng vĩnh cửu là Chúa. Con dần dà nhận ra ơn gọi làm người của mình, ơn gọi của con không đưa con vượt thoát khỏi thân phận con người, nhưng vượt thoát khỏi ngục tù của bản ngã, của cái tôi để bước đi theo Chúa. Con vẫn là bèo là mây, nhưng bèo mây trôi về nguồn cội, là chính Chúa.

4. Ra Đi và Trở Về

Trong đời sống tu trì, con thấy hành trình của con là những cuộc ra đi và trở về. Nhạc sỹ Trịnh Công Sơn hát: “Một hôm em ra phố về, thấy đời mình là những chuyến xe”. Cuộc đời con là những chuyến xe, chuyến tàu ra đi và trở về. Ra đi khỏi những bến bờ an toàn để đến những vùng biển xa lạ. Con ra đi khỏi chốn thân quen của gia đình, của bằng hữu, của nghề nghiệp, môi trường văn hóa và ngôn ngữ để bước đến những nơi bất định. Con lạ lẫm theo các Soeur Áo Nâu Brown Sisters đi chăm sóc cho các người già đơn độc quanh nội thành Sydney. Con ngồi la cà làm quen với những người nghiện rượu

sống tại trung tâm Greenvale. Con bỡ ngỡ, sợ hãi đứng trước lớp học không biết làm sao giữ trật tự tại trường Trung Học Mt Druitt, Sydney. Con tìm cách làm quen với các người Thổ Dân Aborigines tại vùng Balgo, Kimberley. Con ngồi trò chuyện với những em nạn nhân ma túy tại Viện Cai nghiện De Paul House, thuộc bệnh viện St Vincent Melbourne.

Con ra đi, và con cũng trở về. Con trở về với cội nguồn văn hóa của con khi con va chạm với văn hóa Tây phương, hay tiếp cận với văn hóa của người Thổ Dân. Con trở về với giá trị thực của con người mình; trở về với nguồn trợ lực, nguồn sức sống của đời con là chính Chúa. Lắm lúc, ra đi chính là trở về. Cha Hoàng Mạnh Hùng OP dùng hình ảnh này, “Giọt nước tách mình ra khỏi nguồn nước là bắt đầu một cuộc hành trình về với cội nguồn đích thực của mình.” Con ra đi, và trở về, nhưng khi con trở về, con không trở về với nơi mình ra đi, nhưng mỗi lần càng đi sâu hơn vào cuộc hành trình, như hình xoắn ốc. Con nhận ra càng đi con càng tiến sâu trong tương quan với Thiên Chúa.

5. Đông Timor

Hy Sinh và Lý Tưởng

Khi xem tin tức về các cuộc bạo động bên Timor trên truyền hình, con cảm thấy rạo rực trong lòng: con phải làm gì cho đất nước và dân tộc khổ sở này? Con hỏi Chúa: “Lạy Chúa, con có thể làm được gì?” Khi nhận được tin hai linh mục Dòng Tên bị sát hại, con xúc động mãnh liệt. Linh mục trẻ Dewanto tại Suai che trở cho một số người Đông Timor ẩn nấp trong nhà thờ, cha tiến ra thương

lượng với đám dân quân, và bị họ dùng dao giết chết. Con cảm động vô cùng khi suy niệm lời Chúa Kitô, “Này là mình tôi, bẻ nát vì anh em. Này là máu tôi, tuôn đổ vì anh em.” Cái chết của hai cha gắn liền với ơn gọi theo Chúa, hiến thân mình như chính Chúa Kitô. Con rất xúc động vì lý tưởng cao quý của ơn gọi: hiến thân, quên mình cho những người khốn khổ, cô thế.

Con Cá, Chiếc Bánh và Tấm Lòng

Con đặt chân tới Đông Timor vào tháng 12 năm 1999, ba tháng sau ngày bầu cử và cuộc bạo loạn. Mùa mưa đã được hai tháng, bệnh sốt rét đang hoành hành khắp nước. Đồng thời, do suy dinh dưỡng lâu ngày, sức đề kháng suy giảm, người dân bị lây nhiễm các bệnh truyền nhiễm rất nhiều: như nhiễm trùng đường hô hấp, tiêu chảy, giun sán và lao. Con được gửi đến Luro, một tỉnh lỵ nhỏ ở chóp phía Đông đảo Timor. Chỉ với đôi tay nhỏ bé, thiếu thốn kinh nghiệm, thuốc men, dụng cụ y tế, con được gửi đến để đáp ứng nhu cầu y tế cho khoảng 9000 người dân cư, sống tản mác trong các làng mạc trên vùng đồi núi.

Con tìm đến nói chuyện với các nhân viên y tế địa phương và đề nghị họp nhau lập ra một trạm y tế lưu động. Họ rất nhiệt tình hưởng ứng. Thế là đoàn y tế sáu người được hình thành, gồm hai y tá cộng đồng, một nữ hộ sanh, một dược sỹ mới ra trường, một người thông dịch viên, và con. Ngày ngày phái đoàn chúng con mang một số thuốc men đến, khám bệnh và cho thuốc tại các làng mạc dân cư. Bệnh nhân đến từ khắp nơi, nhiều người đi bộ 4 tiếng băng rừng lội suối, bế con nhỏ đến gặp con. Nhiều trẻ em 5-6 tuổi bị sốt rét suốt 3 tháng, vàng vọt, đờ đẫn, lại suy dinh dưỡng trầm trọng.

Nhiều lần hết thuốc, con khổ sở vì thương người bệnh tật, phải đi gõ cửa hết mọi nơi: đến Hội Y Sĩ Thế Giới (MDM) tại Los Palos, trại lính

InterFET Nam Hàn, các Soeur Nhật Bản, UNICEFF Dili. Cùng khó vãi tứ phương.

Lần thứ hai con đến Đông Timor phục vụ vào đầu năm 2001, và con được phái đến làm việc tại bệnh viện Maliana, sát biên giới với Tây Timor. Công việc lần này có quy củ hơn. Bệnh viện này có 25 giường, phục vụ cho dân số khoảng 75 000 người. Con chia ca với hai bác sỹ khác trực đêm và trực cuối tuần. Ngoài ra chúng con cũng hỗ trợ cho các bệnh xá trong tỉnh, chuyên chờ, cung cấp thuốc men, thuốc chùng ngừa, huấn luyện nhân viên.

Một hôm kia, trong khi khám bệnh tại một làng vùng núi, có một chị vào khám bệnh. Chỉ khoảng ngoài 40, bàn tay chị trơ xương, làm con nghĩ ngay đến bệnh cùi. Nhưng khi hỏi chuyện chị, con mới biết chị bị thương tật cột sống khi chạy lên núi trong cuộc biến loạn năm 1975. Trông chị chỉ có da bọc xương, xanh xao, lưng cong gò, thật tội nghiệp. Con hỏi:

- Mỗi ngày chị ăn mấy bữa?
- Có ngày ăn một bữa, có ngày không có bữa nào.

- Tại sao thế?

Chị ngập ngừng,

- Vì nhà không có gì ăn.

- Ở nhà chị ở với ai?

- Ở một mình. Tôi có người em, hiện đang ở bên Tây Timor.

- Bây giờ đang mùa gặt bắp, chị có bắp ăn không?

- Không, vì tôi bệnh tật, đâu có trồng cấy gì được!

Chị mỗi một đứng lên, và kêu thốt lên một tiếng, lão đảo vịn tay vào tường vì chóng mặt. Chị chỉ có da bọc xương, mảnh khảnh, run rẩy vì

kiệt sức. Bỗng mắt con nhạt nhòa, “Trời ơi, Chúa đó sao?” Con như chợt nhận ra Chúa Kitô trong hình hài người thiếu phụ đau khổ này: tàn tật, cô đơn, đói khát, bệnh hoạn, tìm đến gặp con. Con bủn rủn vì bất ngờ tiếp cận với Chúa trong tình cảnh này.

Chúa của con quả đã nhập thể trong đời thường này, và ẩn hiện trong thân phận con người, mang những khổ đau của kiếp người và mời gọi con hiến thân đáp trả.

Đôi chân nhập thể của Chúa đã bước vào đời, mang thân phận con người và mời con vui bước với Ngài trong thân phận con người.

Đôi chân Cứu thế của Ngài để lại những dấu chân trên đời, gọi mời con dần bước đi theo, để tìm đến cội nguồn của tuyệt mỹ, toàn thiện, nơi có thứ nước làm thỏa mãn cơn khao khát trầm kha của tâm hồn. Vì Ngài là Đường.

Ánh mắt yêu thương của Ngài nhìn con, mời gọi con mở rộng đôi tay cho đi tình yêu thương.

Đây là ơn gọi của con. Đây là ơn gọi của tất cả chúng ta.

Xin Chúa cho con bàn tay của Ngài, để con xoa dịu những vết thương trần thế.

Xin cho con bàn chân của Ngài, để con biết đường đi.
Amen.



Cụ Bà
Đinh Ngọc Chương

Thân mẫu anh Đinh
Quang Trung VA



Cụ Đinh Ngọc Chương, năm nay 86 tuổi, đã được con cháu tổ chức lễ thượng thọ lần thứ nhì vào năm 2006 tại Houston, Texas. Cụ có 9 con, 28 cháu, 21 chắt, và 2 chít.



Cụ Đinh Ngọc Chương chụp hình chung với một số người con vào dịp tết Đình Hội.

Trái Tim THỨC HÓA

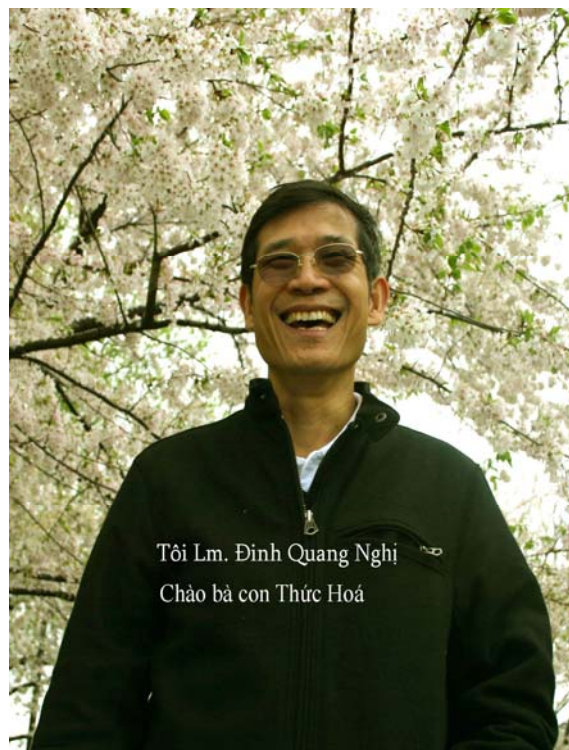
Vào Tuần Thánh năm nay, tôi có dịp gặp lại

Cha. Cha hình như già hơn và hơi yếu, nhưng giọng nói vẫn ấm cúng và đồng đạc. Qua các lời thăm hỏi và tâm sự với Cha, đã giúp tôi gợi lại những kỷ niệm đẹp mà Cha luôn dành cho ngôi làng Thức Hóa thân yêu và nhất là những bà con thân thuộc đã sống và lớn lên hoặc liên quan đến những người thân Thức Hóa. Tôi thường xưng cha với Cha, nhưng ngài luôn nhắc nhở là gọi bằng Anh cho thân mật và xưng con với bố mẹ tôi. Tính khiêm nhường qua lối xưng hô này đã nói lên phần nào con người sẵn sàng dâng hiến cuộc đời mình cho Chúa, nhưng không bao giờ quên tổ tiên, họ hàng và tình thân mật dành cho mọi người.

1. Khi kể cho Cha nghe những sinh hoạt của bà con Thức Hóa ở Philadelphia và lúc nhắc tới anh T, cháu ông X ở Thức Hóa, Cha đã nhanh nhẩu đáp ” May quá bây giờ đã tìm được người dòng tộc của ông X. Lâu nay tìm mãi mà không gặp ai để hỏi rõ gốc tích để bỏ tấc vào gia phả làng Thức Hóa cho chính xác nhưng tiếc quá nhiều giờ, nhưng cũng cố gắng ra thăm làng Thức Hóa để nhìn lại ngôi làng ngày mai phải rời Philadelphia rồi chắc không có giờ gặp anh ấy”. Rồi Cha quay lại nói với bố tôi “ Lần tới trở lại Philadelphia, chú cố gắng cho Con gặp anh T nhà”. Qua lời tâm sự này, tôi thấy Cha luôn cố gắng tìm hiểu tất cả những gì liên quan đến Thức Hóa để ghi chép lại cho con cháu Thức Hóa sau này có thể nhận ra người thân và cuội nguồn của mình và để cảm thông và thương yêu nhau hơn.

2. Cha kể “ Kỳ vừa rồi về Việt Nam, Anh không có xưa và nhất là có dịp thăm hỏi bà con trong làng” Cha nói tiếp “ Ngày xưa Anh thấy làng lớn lắm nhưng sao bây giờ thấy nó nhỏ xíu thôi à. Tuy vậy

Anh vẫn thấy có một cái gì rất gần và gắn bó với mình” Cha ngừng lại đôi chút, rồi nói tiếp “ Sau cơm trưa Anh đi dạo trong làng một tí. Anh gặp một ông già đang cuốc đất ở mảnh vườn trước nhà. Anh hỏi thăm và nhận ra anh Y, ngày trước ở gần nhà mình. Nhìn thấy anh Y đã già mà vẫn phải làm việc vất vả để sinh nhai, thật đáng thương” Rồi cha nói tiếp với dáng điệu trầm tư và lo âu “ Anh đang nghĩ có cách nào tìm công việc mới cho bà con trong làng làm để tiến thân, chứ cứ cuốc đi cày lại trên mảnh vườn quá nhỏ từ năm này tới năm khác thì bao giờ mới khá được” Ôi tâm lòng của một người cha luôn lo cho con cái mình. Nhìn cái khổ của người khác là gánh nặng của mình, nhìn cái vui của người khác là hạnh phúc của mình.



3. Cha tâm sự rằng “ Trong tiến trình làm gia phả làng Thức Hóa, Anh gặp khá nhiều khó khăn từ việc tài chánh, lấy tên tuổi, đến tìm người tin cậy ở VN để giao phó.” Cha kể tiếp “ Anh đi tu mà nhất là tu dòng thi đâu có tiền riêng, thế mà khi cần tiền đề chi phí cho cuốn gia phả mình bảo các anh cứ làm đi hết bao nhiêu tôi sẽ hoàn lại. Sau đó mọi chuyện Chúa đã lo liệu rồi cũng đủ tiền đề chi phí”. Với bao công việc bận rộn, thế mà Cha đã cố gắng dành thời giờ, công sức và tiền bạc để làm cho cuốn gia phả Thức Hóa được đầy đủ và đẹp với mục đích duy trì mối liên hệ của các dòng tộc của làng Thức Hóa thân yêu, dù ở Việt Nam hay hải ngoại. Chỉ có những người yêu mến cuội nguồn như Cha thì mới can đảm vượt qua những khó khăn với mong ước duy nhất là để lại một tài liệu quý giá cho con cháu sau này.

4. Cha cũng nhiều lần về dâng thánh lễ và tham dự ngày Đại Hội Thức Hóa Miền Đông Hoa Kỳ. Trong thánh lễ, qua các bài giảng thuyết, tôi thấy Cha rất hãnh diện là con cháu Thức Hóa và đồng thời cũng ưu tư về sinh tồn của bà con Thức Hoá, cũng như sự tiến triển của các hội Thức Hoá ở VN cũng như ở hải ngoại. Cha luôn nhắc nhở bà con Thức Hoá luôn nhớ tới cuội nguồn và hãnh diện là con cháu các Anh Hùng Tử Đạo Thức Hóa. Nhờ máu của các ngài mà hạt giống đức tin của con cháu Thức Hóa được vững mạnh trên cuộc sống đầy thử thách này.

Khi suy nghĩ về lối sống và tâm tình của Cha là một con dân của lãnh Thức Hóa, Cha đã nêu gương sáng là dù ở đâu hay làm gì cũng không quên cuội nguồn và tìm mọi cách để giữ sợi dây liên hệ và tình tương thân tương trợ của dòng tộc Thức Hóa. Cha đã dâng mình để phục vụ Chúa và tha nhân nhưng Cha luôn có những tình cảm đặc biệt dành Cho bà con Thức Hóa. Cha yêu Thức Hóa như người anh luôn lo cho các em mình và ao ước các em gần gũi với nhau và luôn nhớ về quê cha đất tổ. Mong ước các em của mình thăng tiến về mọi mặt cả đạo lẫn đời để làm vang danh con cháu Thức Hóa và các Anh Hùng Tử Đạo Thức Hóa. Nguyện xin Chúa và Mẹ Maria luôn gìn giữ và ban những ơn cần thiết

để Cha có đủ can đảm tiếp tục hy sinh phục vụ Chúa và tha nhân cũng như hướng dẫn và làm gương để các người con Thức Hóa nhận ra vai trò và trách nhiệm của mình. Qua tấm gương của cha, tôi nhận thấy rằng sở dĩ hội Thức Hóa còn tồn tại đến ngày nay có lẽ là nhờ sự hy sinh của những vị niên trưởng Thức Hóa cùng có một tấm lòng rộng lượng và hy sinh như Cha. Nhờ vậy dù hội có trải qua những sóng gió nhưng vẫn trường tồn. Tôi cảm ơn tấm lòng hy sinh của các Cha, các bậc tiền sinh của làng Thức Hoá đã có công gây dựng và vun trồng để Thức Hoá luôn trở sinh những bông hoa tốt, biết làm đẹp cho giáo hội, xã hội và biết hun nóng tình đồng hương Thức Hóa dù trong hoàn cảnh nào.

Uyên Nhi
May 2007



CƯỜI !

Say Thế Nào Được

Đêm giao thừa, anh chồng về muộn kêu công âm ỉ, chị vợ vội ra mở cổng. Thấy anh chồng loay hoay mãi không vào được chị liền bảo:

- Chắc là anh say rồi phải không?

- *Say thế nào được! mẹ mày cứ nói vậy người ta cười cho*

- Sao anh không vào để em còn khoá cổng?

- *Mẹ mày giữ cái cổng lại một tí tôi thấy nó cứ đu đưa, sợ chết đi được!*

-???



THỨC HOÁ

GIẢI ĐOẠN

1950- 2005

T háng 9- 1949, quân viễn chinh Pháp đổ bộ vào đồng bằng Bắc bộ nào chung- Nam định nói riêng.

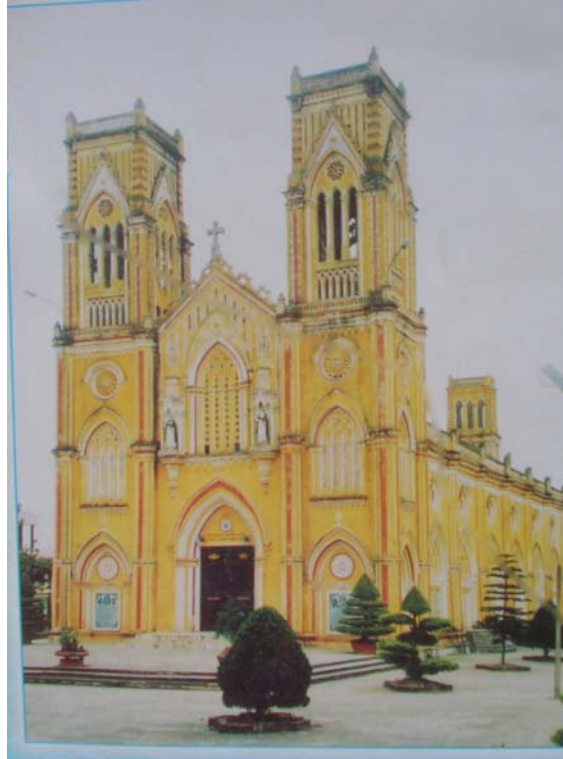
Theo lịch sử cận đại, thì cuộc chiến đã nổ ra từ ngày 20-12-1946, nhưng đối với đồng bằng nói chung và Nam định nói riêng vẫn ổn định.

Thức Hoá ngày ấy là một xã có chính quyền, đoàn thể, có lực lượng vũ trang được thường xuyên tập luyện. Có thời kỳ có cả chuyên gia Nhật bản hướng dẫn tập luyện. Tuy nhiên, người Thức Hoá vì theo đạo Công giáo nên có tư tưởng bài cộng, cho nên các đoàn thể, dân quân du kích bị Việt minh nắm đầu cũng chống lại Việt minh.

Ngay giữa năm 1948, ông xã đội trưởng và hàng chục người dưới quyền đã bỏ đơn vị vào Phát diệm tham gia vào quân đội Quốc gia, để rồi tháng 9 năm 1949 cùng với quân đội Pháp đổ bộ về Bùi chu-Thức hoá. Khi ấy chính quyền cấp xã Thức hoá được chuyển sang chính quyền “Ban quân chính xã Thức hoá” của chính phủ quốc gia.

Lực lượng dân quân du kích được chuyển sang lính quốc gia. Duy chỉ còn có hai người theo Việt minh là ông Côn và ông Cự chủ nhiệm Việt minh, nhưng sau đó 5,6 tháng- khi đồng bằng Bắc bộ thuộc về chính phủ quốc gia, thì 2 ông cũng phải quy thuận.

Bước vào năm 1950, sự chống đỡ của Việt minh không còn, vì đã rút vào hoạt động bí mật. Chính quyền quốc gia đã kiểm soát hầu hết các tỉnh đồng bằng Bắc bộ. Địa phận Bùi chu có 6 huyện: Xuân trường, Giao thủy, Nam



trực, Trực ninh, Hải hậu và Nghĩa hưng- được tách ra một tỉnh riêng gọi là tỉnh Bùi chu Tự trị. Giao thủy là một quận, trung tâm quận là Sa châu. Do cha Đình Cao San người Thức Hoá làm chánh xứ.

Thức Hoá là một xã, một điểm có thế mạnh ở vùng Nam tỉnh Bùi chu. Có thể gọi là trung tâm chiến lược, vì là giao điểm của 3 huyện: Đông hải hậu, Đông nam Xuân trường và Tây nam Giao Thủy liên kết bằng con lộ Nam định-Quất lâm. Có con đê ven sông Sò và con sông Sò là đường thủy từ đầu tỉnh Bùi chu ra biển Đông qua cửa Lạn môn.

Tình hình đã trở nên yên tĩnh, người dân đã sống trong cảnh hoà

bình như không có chiến tranh, vì là Công giáo tự trị, nên Thức Hoá có cuộc sống sôi động và hào hứng hơn. Uy quyền trong tổng, trong miền trở lại với Thức hoá.

Thánh đường được tu bổ: Đóng lại các cửa, thay các cửa bằng gỗ tốt. Thay hai tòa cạnh bằng gỗ sơn son dát vàng. Đóng bàn quỳ, ghế ngồi trong nhà thờ. Xây lăng đài lưu kính hài cốt các anh hùng Thức Hoá tử đạo.

Đời sống dân sinh được cải thiện nhanh, trong đó có một số người trở nên giàu có, mua trâu, tâu ruộng đồng xa.... Thức hoá trở thành điểm đến của các nơi trong vùng, các cuộc lễ lớn trong năm được tổ chức rước trọng thể....

Năm 1950, một vinh dự lớn đối với Thức Hoá là được toà Giám mục Bùi chu (đức cha Phạm

Ngọc Chi) phong là xứ đầu hạt. Hạt Thức hoá có 6 xứ là: Thức Hoá, Du hiếu, Quất lâm, Sa châu, Ngưỡng nhân và Hoàn nhị. Do cha Lương Tri Thức, chánh xứ Thức Hoá làm Quản hạt. Luôn có 3 cha, 1 thầy xứ và 2 đến 3 thầy giảng, 2 đến 3 lao công.

Tháng 5 năm 1953, quân đội viễn chinh Pháp và quân đội chính quyền quốc gia mở cuộc tấn công lớn, rồi đóng chốt lên đất Thức hoá. Thức hoá trở thành một điểm nóng của cuộc chiến.

Với lợi thế, Thức Hoá là khu dân cư riêng biệt, có đồng ruộng và dân cư bao bọc, nên đồ Thức hoá được mở rộng, đắp lũy đất vây quanh làng, chây dày 2m, mặt lũy

60cm, cao 2m. Cứ 10m lại có 1 ổ tác chiến. Đường làng, khoảng 50m lại có một chiến lũy đắp đất ngang đường là một ổ tác chiến. Nhà xứ là sở chỉ huy, nhà dòng nữ tu, thánh đường, nguyện xóm như một pháo đài để chống giữ. Hai mái nhà thờ, mỗi bên đều kẻ 3 hàng chữ lớn khắp mái “Đồn Thức Hoá”.

Bên ngoài là đội quân du kích Việt minh của các làng xã, có khi là bộ đội chủ lực huyện, chủ lực tỉnh phối hợp bao vây Thức Hoá, nhưng không dám tấn công qua hàng lũy kiên cố, chỉ nằm ngoài và bắn vu vơ vào chẳng có mục tiêu.

Để bảo vệ đồn, Thức hoá đã phá bỏ các cầu qua sông. trừ một cầu cuối nhà thờ. Giải pháp này nhằm mục đích “nội bất xuất, ngoại bất nhập”.

Những gánh nặng thêm cho việc bảo vệ đồn là: người trong làng đổ vào đồn Thức hoá rất đông. Nào lính, nào người tham gia chính quyền các cấp trong vùng, nào người cầu an lánh nạn, nào người quy thuận, v.v...

Sau khi quân đội Pháp thất thủ Điện Biên Phủ (7-5-1954) quân lính đồn Thức hoá tỏ ra hoang mang rã rời. Chính người chỉ huy ngày ấy biết hiện tượng cũng phải thốt lên: Thức hoá mất vào tay Việt minh lúc nào thì mất, không thể chống đỡ nổi.

Rồi đêm ngày 3-5-1954, sau ít giờ giao chiến, quân đội Việt minh đã làm chủ tình hình, quân chính quyền quốc gia thất thủ. Người bị chết, người bị bắt, người trốn chạy. Theo tài liệu thông báo thời chiến thì số chết và bị thương là 40 người, nhưng người Thức hoá

đau lòng hơn cả là Cha Tuyên úy Phạm Minh Ký bị tử trận.

Thức Hoá sau ngày ấy là một sự đau đớn khó tả. Những gia đình đau thương vì có người chết trong cuộc chiến – có gia đình nặng lòng vì có người thân bị bắt, lo lắng về sự trả thù bằng tra tấn đánh đập....

Một sự rối loạn trong đầu óc ấy ví như “gà phải cáo” không phải ngày một, ngày hai mà là kéo dài hàng tháng, hàng năm và lâu dài. Một nhà thờ nào đấy có câu:

*Chiến tranh như một cơn bão lớn
Thổi xới tung mọi số phận con người*

Ngày 20/7/1954 là ngày chia đôi đất nước theo hiệp định Giơnevơ ở Thụy sĩ. Việt nam chia làm 2 miền: Bắc và Nam. Lấy vĩ tuyến 17 làm biên giới tạm thời. Sau hai năm sẽ tổng tuyển cử cả nước, thống nhất tổ quốc.

Ký là vậy nhưng thực hiện không vậy. Tuy nhiên với Thức hoá, hiệp định đình chiến có những sự kiện được coi là giải toả một phần lo lắng.

Trong thời gian đầu tất cả các tù nhân được trao trả tự do hoặc trao đổi tù binh. Mọi người được quyền chọn chế độ mình đã theo hoặc mình thích. Từ những quy định ấy, người Thức hoá chọn chế độ mình đã theo nên lần lượt di cư vào Nam.

Rồi cả cha xứ Thức hoá, người chủ chăn cũng bỏ cả đàn chiên mà đi.

Một cuộc ra đi, gọi đúng hơn là cuộc “đại di dân” dồn dập và quyết liệt. Trong vòng mấy tháng cuối năm 1954 đầu năm 1955 mà

đã có hơn 260 gia đình, 1260 nhân khẩu bỏ ra đi vào Nam, chiếm tỉ lệ 65% dân số Thức hoá.

Cuộc đại di dân cũng cộ hậu quả không lường, là: Thức hoá thừa dân, ruộng nhiều, người ở lại phàm tâm buồn nản, ruộng đất cấy cây không hết, các làng xã bên đến lấy và nhất là các làng ven sông Sò, đồng Cồn Lung, khu vực miếu Bà và đập Tàu, đồng cụ chánh Toàn từ đập Tàu đến đường 21, Rồi đồng cụ Cựu Hậu từ đường 21 trở xuống đến Trùng quang, đến Hà lạn. bốn cánh đồng hơn 200 mẫu không chủ, không cấy, dân làng bên chiếm lấy.

Đất chuyên chủ, thì giáo họ cũng chuyển xứ. Giáo họ Thanh Khê-xưa cụ chánh Toàn nâng đỡ xây dựng nay thuộc xứ Trung thành. Giáo họ xưa cụ Cựu Hậu nâng đỡ xây dựng cũng chuyển về xứ Trung thành.

Năm 1956, cải cách ruộng đất.

Theo đường lối chính sách nhà nước: “Đánh đổ giai cấp địa chủ, thực hiện khẩu hiệu: người cày có ruộng” ! Với ý nghĩa chính trị rất to lớn, một cuộc đấu tranh long trời lở đất; một mặt trận Điện Biên phủ lần thứ hai, làm cho biết bao nhiêu người phải chết oan ức tức tưởi.

Trong cuộc thanh trừng này, nhà nước phân định thành phần giai cấp ở nông thôn, được chia làm 5 thành phần:

- 1- Địa chủ, 2-phú nông, 3-trung nông, 4- bản cố nông, 5- cố nông.

Thức hoá có tới 30 địa chủ, nhưng may mắn là phần lớn số địa chủ đã di cư vào Nam năm 1954. Số còn lại có một Chánh Tổng bị bắn

là ông Chánh Đình ViệtTiến (bị ghép cường hào).

Từ phong trào tố khổ này, ngày nào cũng họp và thường xuyên có các phiên toà xét xử địa chủ. Toà ánh nhân dân do bà chủ tịch làm chánh án phiên toà tuyên án. Không căn cứ pháp luật, mà căn cứ vào tội do dân tố để luận án (trong lúc các cán bộ cứ xách động nhân dân tố cáo lẫn nhau). Tất cả những tài sản, ruộng đất của địa chủ bị tịch thu chia cho nông dân.

*Thời thế đảo lộn lừng nhặng
Ông hoá ra thằng rồi thằng hoá ông*

Đến năm 1957, nhà nước tiến hành sửa sai cải cách ruộng đất đến những năm đầu thập kỉ 70, 15 năm ấy sự việc diễn biến khá phức tạp.

Do bối cảnh lịch sử trong chiến tranh để lại, những người Thức Hoá ngày ấy đa số đông nam giới, người chủ gia đình hoặc trực tiếp, hoặc có liên quan đến chế độ cũ mà nhà nước gọi là tề (người tham gia chính quyền quốc gia) là nguy, người đi lính và hầu hết có quan hệ là an hem với người di cư vào Nam. Với những chuyện thường ngày xảy ra trong nhà ngoài xóm như rải tờ rơi, xoá xé khẩu hiệu nhà nước, vẽ lên tường chửi, nói xấu chế độ, v.v....

Thời kỳ sửa sai cải cách ruộng đất 1957 - rồi 1958 nói một cách khách quan là một cuộc đấu tranh quyết liệt giữa một bên là người

Công giáo thực hiện thư chung số 15, 16 và số 17, Toà Giám mục Bùi chu cũng là sửa sai – ai đầu tố sai phải xin lỗi công khai ở nhà thờ, ai nhận của “cải cách ruộng đất” chia cho , phải trả lại người mất.

Một bên là chính quyền, đội cán bộ sửa sai bảo vệ thành quả cải cách ruộng đất, kẻ mang đi người kéo lại, có nhiều người không nhận nhà đất... và cũng có người nhận xin lỗi... xin lỗi... tại buổi lễ Chúa nhật ở Thánh đường.

Con người ấy, sự việc ấy trong suốt thời gian ấy (1957 – 1971) Thức hoá bị liệt vào nơi sung yếu.
*

Thức Hoá Giai Đoạn Tìm Về Cội Nguồn (1975- 2005)

Đầu năm 1973, tại hội nghị Pari, chính phủ Mỹ ký kết với chính phủ Hà Nội “ngừng ném bom bắn phá Miền Bắc, rút hết quân đội Mỹ ở Miền Nam về nước”. Miền bắc Việt Nam thật sự có hoà bình.

Cùng với thời kỳ ấy, Thức Hoá đón Linh mục Vinh sơn Trần Ngọc Bút về xứ. Thức Hoá từ đây chuyển sang giai đoạn mới. Với quá trình 30 năm. Thức Hoá chuyển biến đi lên cả về kinh tế, xã hội và tôn giáo bởi những yếu tố: “Sự phát huy nội lực vươn lên của con người quê hương cùng với sự hỗ trợ của người Thức Hoá nơi xa, chung lòng, chung sức xây dựng quê hương nên gọi là: Giai đoạn tìm về cội nguồn.

Tuy nhiên cơ chế vĩ mô xã hội có ảnh hưởng tới yếu tố xây dựng quê hương, nên 30 năm ấy được chia làm hai thời kỳ:

- Từ 1975 đến 1990. mười lăm năm này, khi miền Nam, miền Bắc Việt nam thu về một mối, không còn chiến tranh, nhưng ở miền Bắc cơ chế bao cấp càng nặng nề hơn. Xã Giao thịnh đã hợp nhất các hợp tác xã nhỏ thành HTX toàn xã với tên gọi Đại Thắng. Thức Hoá còn lại là 3 đội sản xuất của HTX lớn. HTX từ ăn chia theo công điểm chuyển sang ăn chia theo định lượng- “lao động cho tập thể, ngày nào được tính định lượng mức ăn ngày ấy”.

Đất nước đã về một mối nhưng con người chưa được tự do thông thương. Nếu người bắc muốn vào Nam hay ngược lại, phải có giấy phép cơ quan cấp tỉnh cấp. Vì vậy có một số người Thức Hoá vào Nam thăm thân nhân, dư cư năm 54. Lúc đó chưa có ai ra thăm quê hương ngoài Bắc.

- Về tôn giáo và xã hội đều phải tuân theo “quy ước nếp sống mới” nên: Các lễ lớn, có rước cũng chỉ được rước trong Thánh đường. Một ngày chỉ có 3 lượt chuông hiệu: sang, trưa và tối.

- Tang hiếu, cưới xin không được làm cỗ lấy tiền. và giới hạn là từ 3 đến 5 mâm (mâm 4 người). Không làm rạp, không cỗ động.



THỨC HÓA KÊNH 5 HÀNH TRÌNH 50 NĂM (1956 - 2006)

LỊCH SỬ
CỘNG ĐỒNG
GIÁO XỨ
THỨC HÓA
KÊNH 5
NGÀY THÁNG NĂM



Gieo trong gian khổ, gặt giữa mừng vui. Năm mươi năm gieo vãi vun trồng dựng xây (1956-2006) trong hy sinh lao nhọc đã mang lại những hoa trái rạng rỡ ngọt ngào. Năm mươi năm là một hành trình được đan kết bằng muôn vàn gian nan thách đố của bao lớp người đi trước để vươn tới những thành quả như một giấc mơ. Từ miền đồng hoang phen chua lau sậy đã biến thành ruộng xanh trù phú bạt ngàn. Từ những “lều thờ” và “lán ở” đã trở thành ngôi nhà thờ uy nghi và những cửa nhà khang trang sạch đẹp. Năm mươi năm là hành trình của hồng ân Thiên Chúa và công ơn của tiền nhân. Đây cũng là một lời mời dừng lại để cảm tạ cho những phúc ân Thiên Chúa muôn vàn và để tri ân vì những công ơn sâu dày của các bậc tiền bối cha

ông. Dừng lại để cảm tạ cho quá khứ cùng hiện tại và cũng là để có những cái nhìn dự phóng cho tương lai. Quá khứ xin hằng ghi nhớ. Tương lai nguyện sẽ tô bồi. Ta hãy về nguồn để đồng hành cùng lịch sử từ những bước vạn sự khởi đầu nan và kinh qua những bước thăng trầm để vươn tới những thành tựu cho ngày nay.

- Nguồn gốc hình thành:
Cây có cội, sông có nguồn. Giáo xứ Thức Hóa miền nam kinh 5 được bắt nguồn từ giáo xứ mẹ Thức Hóa miền Bắc gồm những người thuộc xứ mẹ Thức Hóa cùng hai họ Tôn Thành và Bình Di là họ lẻ của xứ mẹ. Tất cả gần 100 hộ đã di chuyển từ Bắc đến xứ Bùi Chu – Hồ Nai (1954) và lại di chuyển đến kinh 5 Cái Sắn (1956). Dưới sự diu dắt và hướng dẫn của cha cố Gioankim Mai Xuân Triết, những con dân Thức Hóa đã được định vị ở phần giữa kênh. Để giữ lấy cội nguồn và để vun trồng tình hiệp nhất, mọi

người đã chọn danh xưng Thức Hóa là tên họ đạo và nhận Đức Mẹ Mân Côi là quan thầy. Họ đạo được phân chia thành bốn xóm. Mỗi xóm có một thánh bổn mạng riêng:

- Xóm 5 (phía đông): nhận thánh Tôma tiến sĩ.

- Xóm 6 (phía bắc): nhận Thánh Tâm Chúa Giêsu.

- Xóm 9 (phía tây): nhận các Thánh Tử Đạo Việt Nam.

- Xóm 10 (phía nam): nhận Thánh Phêrô.

Năm 1976 có thêm nhiều bà con đến

định cư ở ven kinh đôn giông. Vì vậy số giáo dân đã nhân lên gấp đôi và tăng thêm hai xóm:

- Xóm 7 giáp kinh tư nhận Thánh Giuse bạn Đức Trinh Nữ. (19/3)

- Xóm 8 giáp kinh sáu nhận Thánh Giuse Lao Động. (1/5)

I. Các vị mục tử

- Từ năm 1956 – 1973 cha cố Triết sáng lập và phụ trách toàn kinh năm

gồm ba xứ Tân Chu – Thức Hóa – Hợp Châu.

- Từ năm 1959 – 1961: Cha Giuse Vũ Ngọc Quý đã được sai đến coi xứ. Năm 1961 Ngài đã đi chữa bệnh và thuyên chuyển về miền trung. Ngài đã qua đời năm 2003.

- Từ năm 1961 – 1977: Họ đạo không có linh mục. Các cha xứ giáo xứ Tân Chu lần lượt từ cha Mai Xuân Triết (1956 – 1973), cha Nguyễn Văn Định (1973 – 1975), cha Nguyễn Quang Thản

(1975 – 1976), cha Vũ Khắc Nghiêm (1976...) cho mỗi tuần một lễ chủ nhật, hằng năm có một thánh lễ quan thầy và những ngày lễ trọng. Trong thời gian này lần lượt có các Di Hảo, Di Tâm, Di Loan, Di Hột về giúp họ đạo.

- Tháng 4/1977 họ đạo được Đức Cha cử cha Giuse Bùi Đức Phổ về phụ trách. Thầy giúp xứ đầu tiên là thầy Vũ Văn Tồn. Thầy giúp xứ thứ hai là thầy Nguyễn Thế Phiên nay đã là linh mục bên Mỹ.

Tháng 10/1985 cha Giuse Bùi Đức Phổ đi Mỹ.

- Từ tháng 10/1985 đến 6/5/1989 cha xứ Tân Chu Vũ Khắc Nghiêm kiêm việc coi sóc họ đạo.

- Tháng 5/1989 Đức cha đã sai cha Giuse Vũ Đức Thận về phụ trách họ đạo cho đến nay.

II. Cơ sở vật chất.

Những ngày đầu xây dựng rất gian khổ. Dưới sự điều động đầy nhiệt tâm và khôn ngoan của cha cố Triết, mọi người gắng sức đắp nền nhà thờ và xây dựng nhà Chúa đầu tiên bằng tràm lá (1957).

- Cuối năm 1959 xây dựng nhà thờ bằng gỗ, ghép ván và lợp tôn cao ráo khàng trang sạch sẽ.
- Năm 1965 thay vách ván bằng tường xây và làm cây cầu bê tông

trước nhà thờ. Năm 1969 đổ bê tông đường kiêu.

- Năm 1971 xây mặt tiền nhà thờ và hoàn tất thánh đường với diện tích 12m x 28m.

- Năm 1977 cha sở Bùi Đức Phổ cùng họ đạo tu sửa và xây thêm



gian cung thánh và Đài Đức Mẹ Mân Côi.

- Năm 1982 xuống móng và đổ đà cột nhà xứ. Năm 1984 làm tháp chuông. Sau trang trí lại đài Thánh Giuse.

- Năm 1989 cha sở Vũ Đức Thận cùng họ đạo xây dựng nhà xứ mới. Vì nhà thờ cũ vừa xuống cấp vừa chật hẹp nên Cha Sở, Quý Chức và toàn thể họ đạo đã nhất trí xây dựng nhà thờ mới.

Ngày 21/9/1992 khởi công xây dựng Thánh Đường mới. Nhờ tình thương của Chúa và Mẹ Maria cùng với sự hảo tâm của các ân nhân hải ngoại cũng như trong nước và đặc biệt nhờ sự hiệp nhất và hi sinh cao độ của mọi người trong họ đạo nên sau bảy tháng rưỡi thi công ngôi Thánh Đường đã hoàn thành với

diện tích 18m x 37m và một tháp chuông cao 25m. Thánh đường mới đã được hiến thánh và khánh thành ngày 2/5/1993 do Đức Cha Gioan Baotixita Bùi Tuần.

- Năm 1994 họ đạo đã xây dựng một dãy nhà ngang tám gian (8m x 24m) để làm các lớp học giáo lý cũng như văn hóa.

- Năm 1996 xây lại cây cầu trước nhà thờ và hai cây cầu hai đầu họ đạo. Năm 1998 kẻ đường ra đất thánh.

Với ý thức nhà thờ cần có những nét đẹp văn hóa môi trường nên họ đạo đã nhất trí xây dựng một linh viên văn hóa là một tổng thể gồm một công viên (6000m²), một nhà thủy tạ và cũng là đài Thánh Martin (300m²) cùng các tượng đài Thánh Giuse, Thánh Tâm, Đức Mẹ La Vang, Đức Mẹ

lên trời, Đức Mẹ sầu bi, Thánh Têrêsa, cha Phanxicô Trương Bửu Diệp... công trình được khởi công vào tháng 3/1998 và hoàn tất vào tháng 5/1999

- Năm 2000 lát lại nền nhà thờ, đổ bê tông đường đất thánh cùng đường kiêu quanh bờ hồ.
- Năm 2002 xây hai bức tường hai bên hông nhà thờ.
- Năm 2004 chỉnh trang lại đất thánh.

- Năm 2005 làm đường kiêu mới và đặt cho trạng đăng thánh giá ngoài trời với chiều dài 1km. Công trình được hoàn tất vào thứ bảy tuần thánh 2006.

III. Nhân sự – Linh Hoạt.

A. Giáo dân: 973 người.

B. Ban hành giáo:

Khóa I (1956-1959)

1. Giuse Đinh Viết Tầm: Trùm chánh
2. Giuse Đinh Viết Kha: Thư ký
3. Đaminh Đinh Viết Ruyện: Quản giáo .
4. Maria Đinh Thị Thiết: Quản giáo

Khóa II (1959-1962)

1. Giuse Đinh Viết Tường: Trùm chánh
2. Giuse Đinh Viết Đăng: Thư ký
3. Đaminh Đinh Viết Ruyện: Quản giáo
4. Maria Đinh Thị Thiết: Quản giáo

Khóa III (1962-1965)

1. Đaminh Đinh Viết Ruyện: Trùm chánh

2. Giuse Đinh Viết Biệt: Thư ký
3. Gioan Đnh Văn Đức: Quản giáo

Khóa IV (1965-1968)

1. Giuse Đinh Viết Hoạt: Trùm chánh
2. Giuse Trần Thanh Địch: Thư ký
3. Gisuse Đinh Viết Đức: Quản giáo

Khóa V (1968-1971)

1. Gioan Đinh Viết Thỏ: Trùm chánh
2. Giuse Đinh Viết Thế: Thư ký
3. Giuse Đinh Viết Phận: Quản giáo

Khóa VI (1971-1974)

1. Giuse Đinh Viết Thanh: Trùm chánh
2. Giuse Đinh Viết Cao: Thư ký
3. Giuse Đinh Viết Phận: Quản giáo

Khóa VII (1974-1977)

1. Giuse Đinh Viết Thiều: Trùm chánh
2. Giuse Nguyễn Văn Bật: Thư ký
3. Giuse Đinh Viết Miên: Quản giáo

Khóa VIII (1977-1989)

1. Giuse Đinh Viết Đăng: Trùm chánh
2. Giuse Đinh Viết Biệt: Trùm phó
3. Vinh Sơn Đinh Viết Phơ: Trùm phó
4. Giuse Đinh Viết Bài: Trùm phó
5. Giuse Đỗ Văn Huân: Thư ký
6. Đaminh Đinh Viết Quát: Quản giáo Vì khó khăn không bầu được nên ban hành giáo được lưu nhiệm.

Khóa IX (1989-1993)

1. Giuse Đinh Viết Biệt: Trùm chánh
2. Giuse Đoàn Viết Phán (Hán): T.phó
3. Giuse Đinh Viết Xứng: Thư ký
4. Giuse Đinh Viết Miên: Quản giáo
5. Maria Đinh Thị Xưa (Nhuân): Quản giáo.

Khóa X (1993-1997)

1. Giuse Đinh Viết Thế: Trùm chánh
2. Gioan B Đinh Viết Trung: T.phó
3. Vinh Sơn Nguyễn Văn Mạ: phó
4. Giuse Đinh Viết Thịnh (Miên): Trùm phó.
5. Giuse Nguyễn Văn Dưỡng: Thư ký
6. Giuse Nguyễn Văn Sơn: Quản giáo
7. Maria Đinh Thị Tốt: Quản giáo

Khóa XI (1997-2002)

1. Giuse Đoàn Viết Phán: Trùm chánh
2. Giuse Đinh Viết Tầm: Trùm phó
3. Giuse Đinh Viết Thừa: Thư ký
4. Giuse Cao Văn Tuyền: Quản giáo
5. Maria Đinh Thị Tốt: Quản giáo

Khóa XII (2002-2006)

1. Vinh Sơn Nguyễn Văn Luận: Trùm chánh
2. Đaminh Đinh Viết Chấn: Trùm phó
3. Ignatio Nguyễn Khắc Chí: Trùm phó kiêm quản giáo.

Tháng 10/2004 ông trùm Luận (Mạ) về với Chúa và ông trùm Chấn làm trùm chánh.

200 học sinh mà quá nửa là người Từ khi thành lập, họ đạo đã bầu ra

IV. Truyền giáo:

Ở vùng đất kinh đôn giông cách kinh 5 hai cây số về phía Rạch Giá là kinh sáu có một số người công giáo gốc miền nam. Vì nhu cầu mục vụ năm 1984, cha sở Giuse Bùi Đức Phổ đã dựng một nhà nguyện bằng đá nhưng vì phép tắc không chuẩn nên không tồn tại. Noi gương vị tiên nhiệm, cha sở Vũ Đức Thận luôn tận tâm lo việc truyền giáo. Vì không có nhà thờ nên các tân tông ở vùng kinh sáu được đưa đón về Thức Hóa để học giáo lý và dự lễ chủ nhật. Mỗi năm có khoảng 30 đến 40 người được rửa tội. Đến năm 1993, số hộ công giáo nơi đây đã lên đến 100 hộ, đủ tiêu chuẩn để nhà nước cho thành lập một họ đạo. Chính quyền đã cho phép làm nhà thờ bán kiên cố. Một giáo điểm truyền giáo được khai sinh mang tên Tân Hóa với ý nghĩa là mới sinh ra từ Thức Hóa. Đây là một họ đạo vùng sâu với 90% dân là nghèo đói và ¾ giáo dân là tân tông. Đường lối mục vụ ở đây là mở ra, mở ra trong liên đới yêu thương và trong nhường cơm sẻ áo. Truyền giáo ở đây cũng là mở ra, mở ra trong chia sẻ... Chia sẻ văn hóa, chia sẻ tình thương và lòng tôn trọng.

Tháng 6/1993 xây dựng nhà trường cấp một tình thương của giáo điểm gồm 3 phòng phục vụ cho sáu lớp từ mẫu giáo đến lớp năm. Trong nhà trường có hơn



ngoại. Nhà trường này đã sinh hoạt xuyên suốt 13 năm qua. Các em học sinh nơi đây được hoàn toàn miễn phí và còn được giúp đỡ sách vở, quần áo, học bổng... Nhà trường đã và đang mang lại nhiều hoa trái về văn hóa và nhất là về truyền giáo.

Tháng 8/1993 dựng nhà thờ bằng cây lá và ghép tôn.

Tháng 9/1993 xuống móng nhà thờ mới.

Tháng 3/1994 tái khởi công xây dựng nhà thờ. Với ơn Chúa cùng sự trợ giúp của các ân nhân gần xa cùng với sự nhiệt tâm cao độ của quý chức cùng các vị thợ và bà con Thức Hóa, mọi người đã hăng say đi bộ hoặc xe đạp khoảng gần 3 km để làm nhà thờ nên chỉ trong hai tháng nhà thờ Tân Hóa đã được hoàn thành với diện tích 17m x 34m với tháp chuông cao 23m.

Họ đạo được hai Di Têrêsa Nguyễn Thị Phương An và Maria Nguyễn Thị Tự phục vụ từ năm 1994 đến nay.

ban hành giáo tiên khởi và còn lưu nhiệm cho đến nay gồm:

1. Antôn Trần Văn Ngọt: T.chánh (chết)
2. Antôn Trần Văn Hương:

T.phó(huru)

3. Giuse Đinh Viết Bạ: T.phó

4. Giuse Đinh Viết Minh: T.phó

5. Maria Đinh Thị Nhung: Quản giáo
- Con đường xây dựng cơ sở như đã khép lại nhưng con đường bác ái và truyền giáo vẫn luôn

mở ra về phía trước như một hành trình không có điểm dừng. Đây là con đường rất âm thầm và cũng rất cô đơn. Xin cảm tạ những người bạn tri âm đã và đang đồng hành trong chia sẻ và đỡ nâng. Ước mong có thêm những tâm hồn tri âm đồng cảm để con đường bác ái văn hóa truyền giáo nơi vùng sâu khó nghèo và tăm tối này luôn có thể mang lại nhiều hoa trái dồi dào.

Vìì Vùn Hoá:

Truyền giáo phải gắn liền với văn hóa. Có thể hình dung đức tin như ngọn đèn, văn hóa như cái giá cao. Nếu đèn sáng phải đặt trên giá cao để tỏa sáng thì người công giáo cũng cần có văn hóa cao để được mọi người cảm mến cảm phục nhờ đó ánh sáng đức tin mới có thể lan tỏa đến mọi người chung quanh. Văn hóa phải là trọng tâm của mục vụ. Những học sinh giỏi và đặc biệt những học sinh giỏi và nghèo luôn cần được quan tâm khích lệ và nâng đỡ.

Hàng năm luôn có những phần thưởng cho học sinh giỏi và những học bổng cho học sinh nghèo vượt khó. Mặt bằng trí thức ngày được nâng cao, nên số học sinh sinh viên học xa nhà ngày một tăng. Để giúp đỡ các em có được một môi trường sống an toàn lành mạnh thân thương, các lưu xá đã lần lượt ra đời. Sống trong lưu xá các em được miễn tiền nhà, tự nấu ăn chung nên chi phí học hành giảm đáng kể. Ngoài ra các em luôn được kiểm soát, nhắc nhở, dạy dỗ khuyên nhủ nên cũng dễ sống tốt và học tốt. Riêng những em sinh viên nghèo cũng được trợ giúp tùy hoàn cảnh.

- 1994 hình thành lưu xá kinh 5 Rạch Giá với diện tích sử dụng 340m² phục vụ cho 30 học sinh cấp 3.

- 1996 hình thành lưu xá kinh 5 Cần Thơ với diện tích sử dụng 430m² phục vụ cho 50 sinh viên.

- 1998 hình thành thêm một lưu xá kinh 5 Cần Thơ với diện tích sử dụng 150m² phục vụ cho 20 sinh viên dự tu.

Với số sinh viên ngày càng tăng, con đường xây dựng và phát triển các lưu xá vẫn mở ra về phía trước mặt. Con đường đồng hành với học sinh sinh viên tuy chất đầy những khó khăn gian nan nhưng cũng là con đường tràn

ngập mừng vui và hi vọng. Các lưu xá như những mảnh đất trồng người để góp thêm cho đời những hoa trái trong mùa lúa văn hóa đời người. Riêng trong mùa hè năm

Lưu xá cho sinh viên kênh 5



2006, lưu xá đã có một tân linh mục, một tân bác sĩ, 5 đại chủng sinh vào đại chủng viện cùng 14 em tốt nghiệp đại học và 10 em thi vào các đại học.

- Biển cố đáng ghi nhớ.

Sau 48 năm hình thành và phát triển về mọi mặt trong hiệp nhất và tin yêu, ngày 12/8/2004 Đức Cha Giuse Trần Xuân Tiêu, giám mục giáo phận Long Xuyên đã ban sắc lệnh thành lập giáo xứ Thức Hóa.

- Các linh mục của Thức Hóa kinh 5:

Giáo xứ Thức Hóa kinh 5 đã hiến dâng cho giáo hội hai linh mục là:

- Cha Giuse Đình Trọng Luân, cha xứ giáo xứ Cần Đăng

- Cha Giuse Đình Thanh Tâm, nguyên chánh xứ giáo xứ Du Đức 50 năm là một cột mốc quan trọng để dừng chân nhìn lại để cảm tạ vì những công đức của tiền nhân

cùng những hồng ân của Thiên Chúa. Dừng lại để cảm tạ tri ân và để mức lấy sức mạnh hầu có thể tiếp nối những bước chân của cha ông trong việc vun trồng và phát triển quê hương đất yêu này.

Thức Hóa ngày 24/6/2006.

LƯU TÂM TRẢ TÌM.

Với niềm hân hoan trong tâm tình hiệp thông, cộng đoàn Thức Hóa xin chân thành:

- Tri ân sâu xa tấm lòng của quý mục tử tiền nhiệm.

- Khắc ghi ơn đức của các bậc tiền nhân

- Cảm tạ công ơn của các quý chức.

- Đa tạ tình thương của quý vị ân nhân.

- Và vô cùng biết ơn mọi thành phần trong cộng đoàn dân Chúa.

- Vì trong suốt 50 năm hành trình xây dựng và phát triển xứ đạo, đã:

- Dầy công xây dựng.

- Chấp nhận biết bao nhọc nhằn hi sinh.

- Cật lực lao động. Tận tụy cống hiến công sức, tài trí, tiền của, thời gian...

để giáo xứ có được những tháng năm hồng phúc.

TM. Cộng đoàn Thức Hóa

Giuse Vũ Đức Thận



Thức Hóa Kinh 5 Miền Tây Việt Nam

Rước Kiệu Trọng Thể Trong Ngày Lễ Tạ Ơn Mừng Kim Khánh { 50 Năm 1956-2006



THỨC HÓA, KÊNH 5 Ngày Tạ ơn (23-07-06)

Mừng Kim Khánh 50 năm Hành Trình (1956-2006)



Tiệc Mừng



Kim Khánh

Thức Hóa Kênh 5 Ngày Kim Khánh: Tiệc mừng và Văn Nghệ giúp vui



TRUYỀN THỐNG NGƯỜI MẸ THỨC HÓA

Hôm mùng 3 tháng 5 năm 2007 vừa qua, hãng thông tấn Reuters đăng một bài báo với đầu đề: "**Stay-at-home Mothers Work Worth \$138,095 a Year**". 'Làm mẹ' là một công việc thật đòi hỏi. Theo bài báo, nếu trả cho các bà mẹ ở nhà coi con theo tiền lương tối thiểu, với số giờ overtime mà các bà đã làm cho gia đình thì ông chồng và con cái phải trả cho bà trung bình là \$138,095 một năm. Đa số gia đình chúng ta không đủ tiền để trả cho người mẹ chúng ta đâu.

Ngày nay, rất nhiều người mẹ cũng phải đi làm fulltime, 40 giờ một tuần. Hãng thông tấn Reuters ước lượng, gia đình của các bà đáng lý phải trả thêm cho bà \$85,939 vì những việc bà làm cho gia đình ngoài giờ làm việc tại sở. Rõ ràng, người mẹ trong gia đình dành đa số tâm sức cho gia đình.

Công việc người mẹ làm trong gia đình thật đa dạng và cần nhiều năng khiếu: cô giáo vườn trẻ, tài xế xe van, housekeeper, cook, điều khiển và năng động nhân viên (chief executive office. Nên nhớ: đa số các nhân viên của bà trong gia đình không có tinh thần trách nhiệm cao), nữ y tá, bảo toàn nhà cửa và các vật dụng trong nhà (general maintenance worker), và dĩ nhiên thời đại bây giờ nhiều bà cũng là nhân viên hướng dẫn và sửa chữa rất uy tín cho những người trong gia đình cần xử dụng computer nữa.

Bài báo chỉ nói đến những việc "làm ra tiền" mà các bà mẹ làm

trong gia đình. Họ đã không nhắc đến những việc làm "vô giá" mà chồng con đã nhận được từ gia đình: những cái ôm ấp đầy nâng đỡ để cho con cái được lớn lên và vững tin trên đường đời; những ánh mắt dịu hiền đầy khích lệ, những lời nói tha thứ đầy bao dung, những nụ cười đầy âu yếm, và biết bao những cái bị chúng ta coi là nhỏ nhặt thường ngày nhưng thực ra tối cần thiết cho tâm hồn chúng ta.

Truyền Thống Kinh Nguyện

Bài báo của Reuters làm tôi suy nghĩ nhiều về chính người mẹ thân yêu của tôi cũng như về các bà mẹ cũng thời với bà. Mẹ tôi mất đến nay đã được hơn 3 năm.

Thời gian không làm cho tôi và anh chị em trong gia đình quên đi người mẹ của mình. Tạ ơn Chúa! Anh chị em chúng tôi đã

được dạy dỗ cẩn thận về việc đọc kinh cầu nguyện hàng ngày, do đó mỗi ngày chúng tôi đều nhớ đến và cầu nguyện cho mẹ mình. Việc dạy dỗ kinh hạt cho con cháu và tạo nền nếp cầu nguyện trong gia đình thực là một nét son trong truyền thống các bà mẹ Thức Hóa. Chính nhờ những kinh "làm lòng" được các bà mẹ dạy dỗ từ nhỏ mà gia đình hàng ngày được quây quần xum họp cho dù mỗi người ở mỗi ngả vì cuộc sống. Trong kinh nguyện hàng ngày, anh chị em trong gia đình nhớ tới nhau và cầu nguyện cho nhau; cũng nhờ đó mà các bác, các chú, các cô, các dì nhớ đến tất cả các

cháu. Cuộc sống gia đình thế nào mà chẳng có lúc chung đụng; chính nhờ kinh nguyện hàng ngày mà anh chị em trong gia đình có dịp nghỉ lại và tìm cách vui vẻ với nhau. Sau cùng, chính nhờ kinh nguyện mà mọi người trong gia đình được gần gũi với người thân yêu đã qua đời. Thiết nghĩ, nhờ nhớ tới người thân yêu đã qua đời trong kinh nguyện mà chúng ta nhận được nhiều ơn lành đặc biệt qua lời cầu nguyện của chính người đã khuất núi.

Truyền Thống Cần Cù Chất Bóp Hy Sinh

Các bà mẹ Thức Hóa cần cù hy sinh tột bậc. Nếu người chồng làm công chức thì số tiền lương ít ỏi chắc chắn không đủ để lo cho

gia đình. Các bà phải xoay đường này, kiếm đường kia để lo cho gia đình. Rất nhiều gia đình Thức Hóa chúng ta



sống bằng nghề làm ruộng rẫy. Công việc đòi hỏi các bà phải cùng chồng cày sâu quốc bẫm, thức khuya dậy sớm. Sau buổi làm việc nặng nhọc ở đồng ruộng về, các bà vẫn chưa được nghỉ phải sẵn sóc cơm nước cho chồng con. Xong chuyện cơm nước, các bà còn phải lo cám bã cho heo cho gà. Công việc thì nặng nhọc thế, nhưng việc ăn uống hưởng thụ thì bao giờ các bà mẹ cũng là người hưởng sau cùng. Các bà thường ngồi ăn cầm chừng, đợi chồng con ăn uống xong rồi mới bắt đầu ăn những của còn lại. Nhà nghèo con cái đông, rất nhiều khi

con cái chẳng để ý để phần ăn cho mẹ; chắc chắn không ít lần bà mẹ Thức Hóa đã phải nhin đói để con cái có của ăn mà lớn lên với người. Nếu gia đình phải ăn độn với khoai mì hoặc ngô thì bà mẹ Thức Hóa chỉ ăn ngô hoặc khoai mì độn mà thôi.

Nhờ tính hy sinh "nhin ăn nhin mặc" và nhất là "chất bóp" của các bà mẹ Thức Hoá mà gia đình đã có thể vượt qua những lúc khó khăn, nắng hạn mưa dầm của cuộc đời. Rất nhiều các ông còn tâm sự: "Đến việc cần phải có một số tiền khá lớn, chẳng hiểu bà ấy kiếm đâu mà ra số tiền ấy. Không có bà ấy cần kiệp kы cóp cho gia đình, nhất định gia đình không thể nào làm được việc ấy." Bà mẹ Thức Hóa của chúng ta cần kiệp chất bóp nhưng nhất định không keo kiệt. Bà để dành tiền là để lo cho gia đình. Những gì cần phải tiêu, nhất là vì sự giáo dục của con cái, thì nhất định bà không tiếc. Tôi còn nhớ mỗi lần xin tiền mẹ để mua những cái lật vật thì bà thường chỉ cho một nửa: 10 đồng thì cho 5 đồng. Tính toán thì nhất định tôi cần 10 đồng; nhưng mẹ chỉ đưa 5 đồng. Biết làm sao bây giờ ... chỉ có 5 đồng đành phải xếp việc theo 5 đồng thôi. Lần ấy tôi đang học ở đại học khoa học, cần 1,500 đồng mua một cuốn sách nhập cảng từ ngoại quốc. Bà vào lấy đủ 1,500 đồng đưa cho tôi đi mua sách. Sau đó vài ngày, tôi hỏi nhỏ bà: "Mọi lần mẹ hay cho có nửa, hay ít nhất là cũng bớt một phần; sao lần này mẹ lại đưa cho cả số tiền mà không bớt chút nào vậy?" Bà trả lời: "Các lần khác là những chuyện lật vật, không thực sự cần thiết. Lần này con xin số tiền lớn là con thực sự. Không cho con thì để tiền làm gì?" Bài học đó càng ngày càng in đậm vào tâm khảm tôi; bài học đó đã giúp tôi sống

cuộc đời này một cách khôn ngoan và đầy ý nghĩa.

Truyền Thống Giáo Dục Đơn Sơ Nhưng Căn Bản



Đa số các bà mẹ Thức Hóa ít được học hành - nhiều bà không biết đọc biết viết -, nhưng các bà đã dạy con cái một cách hay ho tốt đẹp không thua gì các bà mẹ thông thái của đời bây giờ. Các bà có cả một bầu trời khôn ngoan của văn hóa Việt Nam qua Ca Dao Tục Ngữ để truyền lại cho con cái. Là người Công Giáo, các bà con ghi làm lòng những câu dạy đời bất hủ của Kinh Thánh nữa. Cho dù không được học nhiều về văn hóa Việt Nam tại trường ốc, tôi thuộc nhiều câu ca dao tục ngữ của văn hóa mình hơn đa số các anh em linh mục bạn bè. Nhìn lại, tôi khám phá ra là học từ chính người mẹ của mình. Bà theo thuyết "dao năng mài thì sắc, người năng nhắc thì khôn" nên bao giờ cũng kèm những lời dạy bảo bằng các câu ca dao tục ngữ vừa thâm thúy vừa dễ nhớ. Nhớ lại những lần bị phạt, bà bắt tôi nằm xuống và mỗi lần cái roi quất xuống là bà đọc một câu ca dao tục ngữ. Rất nhiều lần tôi cầu xin cho bà đừng nhớ nhiều ca dao tục ngữ quá, nếu không cứ mỗi một câu một roi thì tôi có mà như đòn.

Truyền Thống Biết Ôn và Trọng Nghĩa

Trong số những câu ca dao tục ngữ bà dạy dỗ, có câu này mang nhiều ý nghĩa:

Cóc chết 3 năm quay đầu về núi.

Dù có nên danh nên phận đến đâu, mình vẫn là người con của gia đình. Dù thành đạt tới đâu, thì "áo

mặc cũng không qua khỏi cổ". Dù được danh giá tôn trọng đến đâu, thì cũng hằng phải nhớ đến nguồn gốc gia đình của mình. Sự thành đạt của mình của là sự thành đạt của cả gia đình đặc biệt là của cha mẹ và các bậc tiền bối.

Trong tinh thần biết ơn và tôn trọng ơn nghĩa đó, con muốn kính dâng lời cảm ơn các bậc cha anh đã hy sinh suốt một đời cho chúng con. Trong các bậc sinh thành đó, chắc chắn những bà mẹ Thức Hóa chiếm một chỗ yêu thương đặc biệt trong tâm hồn chúng con. Trong tháng hoa Đức Mẹ, nhất là trong Ngày Hiền Mẫu của tháng 5, chúng con sẽ dâng lễ tạ ơn và cầu nguyện đặc biệt cho các bà. Chớ gì chúng con năng nhắc nhở cho chính mình và cho nhau những truyền thống tốt đẹp các tiền nhân đã để lại hậu tâm niệm và phát huy những điều tốt lành đó trong cuộc sống mình. Cũng trong tinh thần đó, những dịp Đại Hội Thức Hóa chính là những dịp quý hóa để truyền thống Thức Hóa tốt đẹp được phát huy và nảy nở nơi những thế hệ trẻ.

Lm. Đinh Văn Nghị, OP



THƯ GỬI MẸ



Mẹ ơi!
Đã gần ba năm nay vắng bóng mẹ trong cuộc sống của con nơi trần gian này. Ba năm tưởng như là dài nhưng con thấy sao mà nhanh quá. Mới ngày nào con còn đi Portland thăm bố mẹ, còn thấy mẹ lần từng bước, đi từ trong phòng ra mừng gia đình con và mẹ hỏi ngay rằng đã ăn uống gì chưa? Mẹ đã sẵn sàng để đồ ăn ra ngoài tủ lạnh và chờ con cháu đến để nấu ăn. Ôi tấm lòng bao la của mẹ luôn quan tâm lo lắng cho con cháu, dù cho tuổi già bệnh hoạn đi lại ngày càng khó khăn hơn, và dù là con của mẹ giờ đây đã có hai thứ tóc trên đầu, lòng mẹ vẫn tràn đầy lo lắng như lúc con còn ở trong vòng tay bảo bọc của mẹ cha. Con cảm nhận rằng Mẹ đã là phần xác của con trong bao năm qua. Nhớ lại sự chăm nom, săn sóc, nuôi nấng, thuốc thang, quần áo cho con trong cuộc sống hằng ngày khi con còn sống trong mái ấm gia đình, thì Mẹ chính là đất, là nước cần cho con, là cây lá đâm chồi nảy lộc. Sự gần gũi, thân thiết yêu thương đó đã cho con

lớn khôn được như ngày hôm nay. Con cũng không quên ơn Bố đã là phần linh hồn của con. Sự làm lụng vất vả, giải nắng dầm mưa, bôn ba cả cuộc đời để bảo bọc cả gia đình trong bao năm tháng dài.
Bố

chính là nắng gió, không khí và là mái che cho con. Con luôn cảm tạ Thiên Chúa đã ban cho con được làm con của Bố Mẹ.

Được sống trong gia đình có đủ cha mẹ thương yêu áp ủ, dạy dỗ và chưa từng bị đói khát bao giờ. Giờ thì không còn mẹ, mỗi lần đi thăm Bố, con vẫn thấy đó đây trong nhà những vật dùng hàng ngày của Bố Mẹ vẫn dùng. Nhìn vào phòng mẹ thấy chiếc giường mà mẹ vẫn nằm còn đó, làm con nhớ mẹ đến não ruột. Nhờ ơn trên thương chúc lành mà từ ngày mẹ không còn, Bố xem ra mạnh

khỏe hơn và nhiều lúc con thấy bố thật là "dễ thương". Có lẽ mẹ đã mang đi những buồn phiền và bệnh tật của bố đi rồi chăng? Và cũng có lẽ nhờ sự chăm sóc tận tình của anh chị Thủy và anh chị

Thịnh Nhưong cùng với gia đình các cháu nội ngoại ở gần, quây quần bên ông chăng?

Con tuy rằng không còn nhìn thấy mẹ qua thân xác trần gian này, nhưng con cảm thấy rất gần với mẹ qua lời kính sớm tối mà con đọc cầu xin cho mẹ mỗi ngày. Cũng như qua những việc mà mẹ đã làm khi còn sống vẫn còn đọng lại trong trí nhớ của con. Ôi mẹ có một tấm lòng tận tụy hy sinh cho chồng con cho đến hết cuộc đời của mình. Mỗi lần con đọc hoặc nghe bài phúc âm có câu "Hỡi người vợ, hãy phục tùng chồng mình như..." thì con lại nhớ tới mẹ. Trong con mắt của con, thì mẹ đã sống thật trọn vẹn như câu phúc âm trên. Con còn nhớ đến đức tính thương người của mẹ.



Mẹ xót thương những người nghèo khó bần hàn, cho họ vay gạo mà trong lòng biết rằng họ sẽ khó mà trả lại được. Mẹ chỉ có cho đi mà lòng ngại ngùng khi nhận lại. Khi con còn nhỏ dại con chẳng bao giờ để ý những điều trên, chỉ không hiểu tại sao mẹ mình lại làm như vậy? Mẹ đã chọn cuộc sống đơn giản, siêng năng, nhẫn nại và nhất là "ăn chắc mặc bền" để dạy và làm gương sáng cho các con của mình. Rồi cho con biết bao những lời khuyên răn qua những chuyện xảy ra quanh cuộc sống của gia đình mình. Hồi đó thì con chỉ thấy là bố mẹ sao mà gò bó và khó quá. Con vì sợ mà phải nghe theo mà trong lòng ảm ức chẳng vui tí nào. Nhưng giờ đây chính con cũng là một người mẹ, và đã thấy những khó khăn của bậc cha mẹ trong việc nuôi nấng, dạy dỗ con cái của mình cho nên người, quả là một việc không dễ chu toàn. Con đã chợt hiểu rất rõ ràng : những sự dạy dỗ và những khó khăn khi xưa đó đã rèn luyện cho con sự chịu đựng, nhẫn nại , chấp nhận cuộc sống dễ dàng trong bất cứ hoàn cảnh nào trong cuộc sống hiện tại. Cũng như chính vì những khó khăn đó, đã

giúp con tận dụng tất cả mọi khả năng của mình mà cố gắng làm tốt hơn trong mọi việc. Con mang ơn bố mẹ vô cùng cho sự dạy dỗ này.

Mẹ ơi! Con tin rằng mẹ đang ở gần Thiên Chúa trên thiên đàng, một nơi mà con mong sẽ có một

ngày, con sẽ được gặp mẹ ở đó. Xin mẹ hãy nhớ đến và cầu nguyện cho bố và cho tất cả các con, cháu chắt của mẹ là những người đang sống nơi trần gian này luôn được khỏe mạnh, sống vui, sống công bình trong tình yêu thương thuận thảo gia đình. Đó là một điều con hằng mơ ước và cầu xin mỗi ngày.

Luôn Nhớ Mẹ,

Con Đinh Thị Nhung

*** Nhớ đến mẹ nhân ngày giỗ mẹ ba năm ***



Letter to Mom,

Dearest Mom,

I have lost you on earth for almost three years; three years of your absence. Three years seems to be a long time; yet to me it is very short. It likes to me just a short while ago I went to Portland to see you and Dad; I saw you

make one slow and small step at a time . You came from your room to welcome my family. Your first question was always: Have you eaten anything yet? You had food ready in the fridge waiting for us, your daughter and grand daughters. Oh, how great was your care for us, your children and grand children, even though you were already at advanced age laden with illness that made your steps more heavy and difficult. Even though your child 's hair already turned grey, your love care for me was just the same as when I was your little girl curling warmly in your embrace. I have realized since long ago that my flesh is part of yours. The reminiscence of your loving care



for me: attention, food, medicine, clothing, and many other things for the daily life when I was under your affectionate protection helps me understand that you were the very soil and water that I, like a plant, needed for growing up and becoming the very person that I am today.

I am also ever grateful to Dad who is part of my spirit. He had worked so hard, scurrying through all kinds of trouble and hardship for all his life to care for our family. He is the sun, the air and the very roof that protects me. I always give thanks to God for granting the privilege of being a daughters of yours and Dad's. I was privileged living in a family in which both parents fed me with all of themselves; love, protection, education, and I have never felt hungry in any aspect of life.

Now I have Mom no more; yet each time I came down to visit with Dad, I still saw familiar objects of their daily life. Looking at the bed that Mom had slept on made me unbearably miss you, Mom. Since you passed away, Dad seems to be healthier and much more amicable. It must be of God's grace given to the family through Mom's prayers. Perhaps Mom took along with her Dad's illnesses, both physical and psychological, when she departed

from us. Perhaps it is the result of the great and very love care given Dad by Anh Chi Thuy, by Anh Chi Thinh-Nhuong, and by the grand children as well as great grand children who are living near him.

Now I see Mom no more with my eyes; yet I feel very close to Mom through my daily life. As matter of fact, I pray for Mom everyday. The memory of you and what you had done for me impresses deeply in my mind and heart. Each time I hear the scriptural verse: "Just as the church is subject to Christ, so also wives ought to be, in everything, to their husbands", the memory of you becomes vivid and fully alive. You have lived as the scriptural verse teaches.

I remember you were very charitable toward others. You had compassion toward the poor, lending them rice even though you knew for sure that they would not be able to return. You were willing to give and yet very reluctant to receive. When I was at the tender age, I saw it but did not pay attention; I only wondered why Mom did that way. You chose to live a simple and patient life. Your motto was always: An Chac Mac Ben (Be sure of success and not giving in to fashion of the day and vanity). You also taught your children that virtue. Besides you had given me many valuable advices through your words

and particularly by your examples. When I was young I thought at times you and Dad were difficult. I obeyed yet I was not happy. Now being a mother, I understand the tough job that parents undertake in raising children to good people. Now I understand that your disciplines and advices had trained me well so that I can endure in difficult time, be patient in hard moments, and accept life as it is; because of what you taught me I could live and live well in any situation of life. Because of you and your "difficulties", I have made the best of myself, using all my talents and gifts. Oh, how much am I very grateful to you. I ever owe you and Dad all of myself.

Mom, I believe that you are very close to God in heaven where I hope one day I will arrive and see you. Please remember and pray for Dad, for your children, grand children and great grand children; so that we live a life of health, of happiness, of justice, of love, and of harmony among members of the family. Mom, it is also the very intention that I pray for and hope for every day.

I miss you greatly.

Your daughter, Nhung
On Mom's Third Anniversary.



GIA PHẢ

Họ hàng con cháu của người Thức Hóa hiện nay rất đông đúc và sinh sống khắp 5 châu. Ở những nơi nào có nhiều bà con Thức Hóa đồng hương sinh sống và có các sinh hoạt chung hàng năm, thì có cơ may những đứa bé còn nhận ra họ hàng thân thuộc, nhưng những nơi xa xôi lẻ tẻ một vài người Thức Hóa và không có sinh hoạt gặp gỡ hàng năm, thì các con trẻ ở những đó sau nay có nguy cơ mù tịt về nguồn gốc gia phả của mình. Vì thế việc biên khảo một cuốn gia phả mới cho người Thức Hóa là điều rất cần thiết. Sau này khi thành lập Web Site xong, chúng ta sẽ bỏ thêm vào đó, hầu mong cho tất cả con em đồng hương dù sống bất cứ nơi đâu cũng có thể biết được nguồn gốc gia phả tổ tiên của mình.

Trước đây có một số quý cụ, các nhân sĩ và các cha Thức Hoá, như cha Đinh Vương Cẩn v.v... đã cho phổ biến một cuốn gia phả của người Thức Hóa, nhưng cuốn đó chỉ có lớp người trước mà không có những lớp hậu duệ từ đời thứ 5, 6, 7 trở về sau, nên cần cập nhật hóa thêm những thế hệ sau này. Những mong ước của những người trẻ Thức Hóa hiện nay rất hân hạnh được đón nhận một cuốn gia phả mới của người Thức Hóa để biết được họ hàng bà con đang ở khắp 5 Châu.

Kính mong quý cha, quý vị trưởng thượng cùng những người có phương tiện và khả năng để giúp đỡ cho đồng hương Thức Hóa một cuốn gia phả mới thì thật là quý hóa. Một vài gợi ý xây dựng trong tình thương yêu của đại gia đình. Xin cảm tạ quý cha, quý tu sĩ và thân hào nhân sĩ người Thức Hoá.

Đình Miền Đông

Sau đây xin giới thiệu một bài “Gia phả là gì”, mời quý bà con cùng đọc.

Gia phả là gì ?

1 -/ Khái niệm

Nhiều cá nhân họp lại thành Gia đình, nhiều gia đình thành một Dòng họ (Nguyễn, Trần, Lê, Lý, Phạm, Hoàng...) Một Dòng họ gồm nhiều đời, ít nhất là 5 đời (Trên Cha Mẹ 2 đời, dưới Cha Mẹ 2 đời) đến 7 đời hoặc 9 đời (Thất Tổ Cửu huyền) nhiều Dòng họ (Bộ tộc)...Lập thành một Quốc gia. Quốc gia : Gồm có đất đai, sông núi và dân tộc nên phải có địa lý và sử ký có thể gọi là Quốc phả sử để ghi chép những tài nguyên, đất đai sông núi, nhân văn ...Thì đã được Hậu bối ghi chép tỹ mỉ lịch sử và văn hóa, những danh nhân, công thần...những thăng trầm biến đổi của Quốc gia Dân tộc (nòi giống) công việc này thì đã có các Địa lý gia và các Sử gia nhiều đời ghi chép đầy đủ rồi. Bài này chỉ được đề cập đến Gia đình (Gia phả) và Dòng tộc (Tộc phả) . Vì nó rất quan trọng về sử liệu, tiểu sử và lý lịch của mỗi người trong gia đình và Dòng tộc để truyền lại cho con cháu là (hậu duệ) từ đời này đến đời khác để khỏi mang tiếng là: Mất Gốc quên Nguồn, quên Tô quên Tông, vong ân bội nghĩa (vô ơn phản bội).

“ Cây có Cội nước có Nguồn ,,
“Chim có Tổ người có Tông“

Gia đình Dòng họ là nơi Cùng chung máu mủ cùng người sinh ra.

Việc thực hiện Gia phả và Tộc phả của mỗi địa phương và Dòng tộc có thể khác biệt vì cuộc sống và hoàn cảnh nhưng tựu chung là phải được lập Gia Phả cho mỗi Gia đình phải được đề cập và ghi chép thường xuyên để tra cứu về các đời trước từ ông bà TỔ trở về sau, nó đòi hỏi nhiều công phu và sự hiểu biết. Cá nhân Tác gia tuy cố gắng viết bài này nhưng nhận thấy còn nhiều thiếu sót sợ rằng “Múa rùa qua mắt thợ ,, Nên rất mong các bậc Trưởng thượng, cao

kiến hiểu biết nhiều về Gia phả góp ý hoặc viết bài đầy đủ hơn.

Gia phả: Có thể gọi là Tông Chi Phả là chi tộc nhỏ trong một Dòng tộc của một Gia phả lớn có thể gọi là Tộc phả. Tông Chi Phả là mấu chốt của một Gia đình, một Họ...Tuy nó không đủ mọi chi tiết nhưng nó cung cấp cho ta biết từ bậc Ông Bà, Cha Mẹ đến con cháu một giai đoạn để có đủ tài liệu về tiểu sử lý lịch của mỗi cá nhân : ngày tháng năm sinh, nơi sinh (sinh quán) sống chết, nghề nghiệp, địa chỉ (trú quán)...Ngoài ra còn nhiều vấn đề như: Học vấn, thành tích.. của mỗi người trong gia đình đó đã đóng góp liên quan đến xã hội đến sự hưng vong của Gia đình, Tổ tiên, Dân tộc và Quốc gia...Ảnh hưởng chung đến các sinh hoạt kinh tế, văn hóa trong xã hội...

2 - Lý do lập Gia phả và Tộc phả

a / Ngày xưa Việt Tộc sau thời lập quốc hầu hết sống về nông ngư nghiệp và săn bắn, sống quây quần trong các làng mạc với ruộng vườn, nương rẫy (Đĩ nông vi bản) ít khi rời bỏ nơi chôn nhau cắt rốn trong cảnh tha hương cầu thực, để mưu cầu tạo dựng cuộc sống mới. Nhưng từ sau cuộc Nam tiến để mở mang bờ cõi, Tổ tiên ta đã di dân lập nghiệp trải qua bao thăng trầm mới tạo dựng được sự nghiệp vẻ vang lưu lại cho con cháu (Hậu bối) mảnh đất miền Trung và miền Nam mầu mỡ, phồn thịnh ngày nay.

b / Sau thời kỳ Nam tiến khá dài đến thời kỳ đô hộ của người Tàu (Trung hoa) rồi tiếp đến thời kỳ đô hộ của người Pháp một số dân chúng nghèo đói thiếu ruộng vườn nên đã theo người Tàu hoặc người Pháp tuyền phu, mộ lính đi làm công bộc phá rừng lập biển, xây đắp thành quách và công sự các phu hãm mộ hoặc đồn điền cao su...

Ngày xưa đi Công đi Cầu

Ngàn năm đô hộ giặc Tàu lâm than.

Trăm năm đô hộ giặc Tây

Tuyển phu, mộ lính đắp xây pháo đài.

Ngoài ra hơn một ngàn năm chống giặc xâm lăng Tàu và trên một trăm năm kháng Pháp có nhiều người phải rời nơi cư trú, lần tránh phương xa rồi thay đổi tên họ để bảo toàn Gia đình Dòng tộc, mưu cầu đại sự và quang phục lại Quê hương, dành độc lập tự do...

c / Sau hai cuộc đại Thế chiến Việt nam bị lôi cuốn vào cuộc chiến tranh Thế giới (Quốc Cộng) hàng chục năm dài kết cuộc là đất nước phải chia đôi và một cuộc di cư vĩ đại nhất vào Miền Nam diễn ra! Cả triệu người miền Bắc phải rời bỏ quê Cha đất Tổ vào miền Nam sau Hiệp định Gerneve ngày 20-07-1954.

đ / Tiếp đến là cuộc chiến tranh (Quốc Cộng) giữa hai Miền Nam và Bắc kéo dài trên 20 năm. Đến ngày 30-04-1975 thì Miền Nam Việt Nam bị cộng sản cưỡng chiếm! Sài gòn bị thất thủ thì lập tức một làn sóng người bắt kẻ sống chết ùn ùn kéo nhau vượt biển, băng rừng vượt biên giới chạy trốn ra nước ngoài tị nạn cộng sản. Hàng triệu người tứ tán khắp nơi định cư ở mọi quốc gia trên thế giới, cộng thêm hàng trăm ngàn người đủ các diện : Xuất khẩu lao công, lấy chồng lấy vợ ngoại quốc hoặc bị bán làm gái mãi dâm, con nuôi, con lai, du học, du lịch rồi tìm đủ mọi cách xin ở lại nước ngoài và một số người tù (cải tạo) được phóng thích ra nước ngoài theo diện (H.O.). Diện bảo lãnh đoàn tụ gia đình...

e / Người Việt chúng ta đã lâu đời bị ảnh hưởng nền văn hóa Trung hoa sâu đậm nên việc lập Gia phả xa hơn nữa là Tộc phả để biết Tổ tiên Dòng tộc, họ hàng anh em bà con xa gần để còn nhận biết nhau tránh cho anh em con cháu khỏi cưới hỏi lẫn nhau và

tránh được nhiều điều đáng tiếc trong Gia tộc.

Anh em cùng dòng máu

Đánh nhau vỡ cả đầu

Ngờ đâu cùng dòng họ

Lúc đó mới nhận nhau.

Quan trọng hơn nữa để mọi thành viên trong Gia đình Dòng tộc biết đến mồ mã Tổ tiên, Ông bà, Cha mẹ...Để tỏ lòng hiếu nghĩa, nhớ công ơn sinh thành dưỡng dục, hương khói cúng giỗ, cầu hồn, xây đắp sửa sang mồ mã hàng năm...

Ăn cá ao phải nhớ kẻ đào

“Ăn cây nào phải rào cây ấy.

Ăn quả nhớ kẻ trồng cây“

Uống nước phải nhớ bởi đây có nguồn.

3 -/ Người Trưởng Tộc và Trưởng Gia

Việt Nam cũng như các nước ở Đông nam Á Châu thường theo chế độ Phụ hệ (trọng nam khinh nữ) Người Nam là rường cột của Gia đình, Dòng tộc và Quốc gia nên có trách nhiệm gánh vác việc Gia đình, Quốc gia đại sự. Trong một Gia đình có Trưởng gia, một Dòng tộc thì phải có một Trưởng tộc để lo điều hành mọi việc trong Gia đình, Dòng tộc : Quản trị tài sản và bất động sản...Gọi là của Hương hỏa (Hương khói, nhang đèn) . Hương hỏa gồm có ruộng đất nhà cửa và kim ngân...(Di chúc phả) Do Ông Bà, Cha Mẹ, Tổ tiên để lại cho con cháu từ đời này đến đời khác để dùng vào việc: Xin lễ, cúng giỗ, xây cất bảo quản mồ mã cho Dòng họ hàng năm còn để giúp đỡ các con cháu, bà con trong Dòng họ khi gặp hoạn nạn nghèo đói, ma chay, cưới hỏi . Lập và bảo quản Tộc phả và Di

chức...Mỗi thế hệ Trưởng tộc đang giữ Tộc phả phải ghi lại tất cả những cảm nhận của mình về cuộc sống ở những đoạn đời khác nhau trong suốt thời gian mà mình chịu trách nhiệm.Với những thành công của con cháu, đồng thời kèm một số hình ảnh để các thế hệ sau có thể thấy được các sinh hoạt của các thế hệ trước đã làm ... Người Trưởng tộc được nối tiếp từ đời này đến đời khác, thường được giao cho người con trai Trưởng nam (con trai đầu) Ông, Bà gọi là cháu Đích tôn (cháu Nội trai của con Trưởng nam) nếu bất khả thi có thể chọn con trai Trưởng nam của con trai kế (Thứ nam) hoặc trong Dòng tộc chọn một người có khả năng và điều kiện thích hợp.

Trưởng nam và cháu Đích tôn Bốn phận gánh vác bảo tồn phả gia.

Sau Trưởng tộc là các Trưởng gia có nhiệm vụ góp công sức, tài chánh...Cùng chung với Trưởng tộc để điều hành mọi công việc trong Dòng tộc. Lập sổ Gia phả (Tông chi phả) riêng cho Gia đình mình một cách đầy đủ và chi tiết cung cấp cho Trưởng tộc để lập thành một Gia phả lớn (Tộc phả) cho Dòng tộc.

4 -/ Hình thức lập Gia Phả và Tộc phả

Tập Tộc Phả (Tộc hệ) gồm có nhiều sổ Gia phả (Tông chi phả) do nhiều Gia đình thành lập được ghép lại bao gồm tất cả các chi tiết cần thiết sau đây:

@Tên họ (Húy danh): Mệnh danh, thánh danh Tục danh, Bút hiệu... Ngày tháng năm sinh, nơi sinh (Chánh quán), các nơi cư trú . Ngày chết (Tử) tuổi thọ lý do chết. Mộ phần và nơi chôn cất, vật liệu xây cất. Ngày giỗ Tổ tiên, Ông Bà Nội Ngoại, Cha Mẹ. Ngày kết hôn, tái giá, ngày nhập đạo giáo, đi tu (xuất gia) Nhập ngũ...

@ Ngôi thứ trong Dòng họ : Ông Bà Cố, Ông Bà nội ngoại, Cha Mẹ, Cha dượng Kế mẫu, Dượng phụ, Cô Di Chú Bác, Thím Cậu Mợ, Dâu Rẻ, Anh Chị Em, Con Cháu chắt...
@ sinh quán, (tháng, năm) nơi cư trú, Nghề nghiệp, chức vụ trong làng, đoàn thể, trong giáo hội, giáo xứ, v.v..... (nếu biết)

@ Tóm lại : Tập Gia phả (Tông chi phả) và Tộc phả (Gia phả Tộc) quan trọng nhất là người biên khảo phải có nhiệm vụ ghi chép lại càng đầy đủ càng tốt tất cả các sự kiện, chi tiết nhỏ lớn trong các Gia đình, từ Ông Bà, Cha Mẹ, con cháu chắt (chi tiết lấy từ các gia đình cung cấp)...Rồi tham khảo cộng tác với Trưởng tộc, giáo sĩ để kết hợp từ Gia đình đến Dòng tộc cho có được một tập Gia phả Tộc tạm đầy đủ. Tuy mất nhiều thời giờ và công sức nhưng đó là một điều đáng làm và phải làm nhất là các bậc Cha Mẹ (Trưởng Gia) đang phải sống tha hương lưu lạc khắp nơi đây đó trong nước và tứ tán khắp nơi trên Thế giới. Hầu mai sau con cháu chúng ta còn có được Tập Gia phả để thế hệ mai hậu tiếp nối nhiều đời biết được nơi Quê Cha Đất Tổ, Dòng họ và Gia Tộc Tổ Tông, Cội nguồn và biết đến công ơn của các bậc Tiên Nhân...“Chim có Tổ người có Tông. Cây có Cội nước có Nguồn“.

Bay được nhờ cánh chuồn chuồn Công ơn Tiên Tổ phải luôn nhớ đời Làm người Hiếu Nghĩa ai ơi Luân thường Đạo lý lẽ Trời phải tuân.

5-/ Lập Sơ Đồ Gia phả Tộc

Để dễ hiểu và tra cứu cho thế hệ con cháu sau này, ta nên lập hệ thống sơ đồ Gia Tộc thường thì lập Gia phả Tộc bên Nội trước, nếu có khả năng và điều kiện thì lập Nội, Ngoại luôn càng tốt. Sơ đồ nên dán hình nhỏ từng người vào vị trí rồi lồng khám treo trong nhà để dễ chỉ dẫn cho con cháu thấy.

Sơ đồ Thất Tổ : Lấy Cha Mẹ làm trọng tâm theo hình Thập tự giá:

* Hàng dọc (đứng): Trên Cha Mẹ 3 đời : Ông Bà, Ông Bà Cố, Ông Bà Tổ. Dưới Cha Mẹ 3 đời: Các con, Các cháu, Chác chắt.

*Hàng ngang: Từ trái (trên) qua phải (dưới) Trên Cha Mẹ: Các Bác trai, Bác gái. Dưới Cha Mẹ: Các Cô, các Chú, Các Di, Các Cậu...

Sơ đồ Cửu Huyền : Thì trên Cha Mẹ là 4 đời, cao nhất là Ông Bà Cố Tổ (Tầng Tổ, Bành Tổ) dưới Cha Mẹ cũng 4 đời, thấp nhất là các Chút (Chít, Chụt chít) Quý vị nào có khả năng nên vẽ họa đồ theo hình Thập Tự Giá. Trên cao nhất là Cố Tổ hoặc theo một cây Cổ thụ (hình tháp),Thì trái lại Cố Tổ ở dưới gốc cây cổ thụ, trên ngọn cao là cháu chắt, chút chút...

Cây có Cội xanh cành nở ngọn Nước có nguồn mở rng sông sâu Người ta nguồn gốc ở đâu Tổ Tiên Cha Mẹ về sau có mình.

@ Thiết nghĩ Quý vị ai cũng có ý niệm ít nhiều về tập Gia Phả riêng cho Gia Đình và Dòng Họ của mình rồi lần lần tìm ra những bà con thân thục, các bậc Tiên Bối...Rồi cập nhật những phần Hậu sinh...Ta sẽ có một tập Gia Phả hoặc Tộc Phả tạm đầy đủ để yên lòng chu toàn bổn phận làm con cháu trước khi nhắm mắt. Nhất là Quý vị đang sống tha hương hoặc nơi đất khách quê người.

*Tổ Tiên rời đến ông bà
Dưới là cha mẹ sau là cháu con
Thờ cha kính mẹ vuông tròn
Giữ tròn chữ Hiếu dạy trong luân thường
Luân thường đạo lý chớ quên
Thế hệ con cháu giữ nền móng xưa*

Đức Quỳnh



CƯỜI....

Chiêm Bao Gì Mà Cười

Có anh sợ vợ, một hôm ngủ trưa, chiêm bao, bỗng cười khúc khích. Vợ thấy thế đập dậy, hỏi:

- Chiêm bao gì mà cười?

Chồng vẫn còn đang khoái ti:
- À! tôi mơ lấy được vợ lẽ.

Vợ nổi cơn ghen, túm lấy áo chồng làm ầm ĩ. Anh chồng hoảng quá, vội phân trần:
- Chuyện chiêm bao chứ có phải chuyện thực đâu mà làm thế.

- Muốn chiêm bao gì thì chiêm bao, chứ chiêm bao như thế thì không được.

- Thế thì từ nay không dám chiêm bao như thế nữa.

Vợ lại bảo:

- Ngộ sau có chiêm bao như thế mà không cười thì đâu có ai biết.

Chồng làm ra vẻ hối hận:

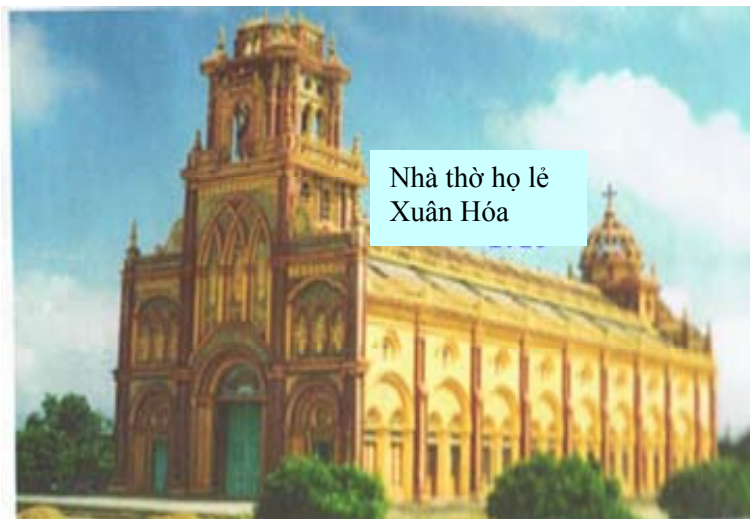
- Nếu thế, từ nay tôi không dám ngủ trưa nữa.



SƠ LƯỢC VỀ XỨ XUÂN HÓA (GỐC THỨC HOÁ)

Chữ Xuân lấy từ chữ Xuân Thủy tên xứ đạo và làng Xuân Thủy (Đồn điền Cụ Thượng Hoánh) Chữ Hóa lấy ở chữ Thức Hóa là làng và xứ Thức Hóa cố hương của đại gia đình ba cố :

- Cố Phó Ngoạn là anh



Nhà thờ họ Lê Xuân Hóa

- Cố Trùm Ngọ là em
- Cố Trương Mùi là em.

Xin vào đề: Cụ Đình Viêt Liên con cố Đình Viêt Mùi lúc ấy làm thư ký hành chánh cho cụ Thương Hoánh chủ đồn điền có hơn 2500 mẫu ta và một số tá điền đông đảo.

Cụ Bá Liên như một vị Chánh Tổng coi 6 khu như 6 làng. Sở đình và đồn điền cụ thường nhờ người làm hộ vì chữ cụ không rõ, cho đến năm 1940, tôi Đình Vũ Giáp là cháu nghi học về nhà, khi cần Cụ Bá Liên kêu tôi đến làm sổ giúp vì chữ tốt hơn, khi rảnh Cụ kể cho tôi nghe về việc thành hình họ Xuân Hóa việc đóng góp và xây dựng hai cơ sở nhà thờ Xuân Hóa và nhà Hưu Dưỡng các cha. Bắt đầu Ba Cố lập nghiệp. Ba Cố và gia đình gốc làng Thức Hóa, người đông ruộng ít, nghe tin Cụ Thương Hoánh

cần một số điền hộ vì Cụ mới mua một đồn điền của người Pháp gồm hơn 2500 mẫu ta năm 1892, Cụ muốn bán 500 mẫu cho điền hộ để cùng khai khẩn và cho trả góp và đóng thuế. Ba Cố bàn nhau xin mua 300 mẫu, Cụ Thượng Hoánh chấp thuận và cho đứng tên ruộng đất làm tư điền còn 200 mẫu người khác mua .

300 mẫu phân chia như sau:

- Cố Phó Ngoạn 30 mẫu.

- Cố Trùm Ngọ 250 mẫu.

- Cố Trương Mùi 20 mẫu.

Nhờ được ơn trên ban sức khỏe và nghị lực Ba Cố lại có ruộng đất bồi

phù sa màu mỡ, luôn khuyến khích con cái cố gắng sản xuất sau 10 năm được mùa thóc lúa đầy nhà.

Ba cố nghĩ đến Chúa và Mẹ cùng Tổ Tiên đã cho được no ấm, con cái cháu chắt đông đúc muốn làm một việc để tạ ơn Chúa và Mẹ để vinh danh dòng họ nên Ba Cố liên lạc với cha xứ Thức Hóa tên là Casado Thuận người Tây Ban Nha, Cha Thuận trình lên Đức Cha Bùi Chu là Munagori Trung, người Tây Ban Nha và cha Việt Nam là cha già Tuấn, các đáng đều sốt sắng khuyến khích và cử thầy già Yên làm cố vấn đôn đốc công lo vẽ đồ án hai cơ sở và chiết tính.

Đầu năm 1916 nhân công, các loại thợ và mộc khởi công làm móng đóng cọc trên đất ruộng bồi.

Đến năm 1926 thì hoàn thành , các phí khoản do cố Ngọ đài thọ một phần lớn vì Cố có vốn và số ruộng nhiều hơn . Cố Phó Ngoạn thông thạo chữ nho và giao thiệp rộng lo phân liên lạc các cha địa phận và hàng ngày đôn đốc nhân công và các thợ. Bên cạnh còn có Cố Trương Mùi là em giữ sổ chi tiêu và tính toán mua vật liệu. Cố Trùm Ngọ cung cấp tiền bạc và nhờ 5 con trai khỏe mạnh hăng hái tham gia việc chung. Khi hai cơ sở: Nhà thờ và nhà hưu dưỡng hoàn tất được Đức Cha Địa Phận, các cha, các thầy lý đoán về hát lễ Đại Trào, lần phép nhà thờ và nhà hưu dưỡng. Vì chỉ có Đại gia đình hơn 30 người, không có đông giáo dân nên chỉ là một họ lẻ thuộc giáo xứ Xuân Thủy. Tiệc khánh thành hai cơ sở kéo dài một tuần lễ, có sự tham gia đông đủ bà con làng Thức

Hóa và các xứ trong địa phận. Do sự đóng góp của Ba Cố đặc biệt Cố Ngọ nhiều tiền hơn dâng cúng để địa phận Bùi Chu có đủ tiền mua ruộng, đồn điền Xuân Đài lần cơ sở gồm 270 mẫu ta.

Đến năm 1935 Đức Cha Hồ Ngọc Cẩn được Tòa Thánh bổ làm Giám Mục Bùi Chu thay Đức cha Tây Ban Nha về Địa Phận Thái Bình. Đức Cha Hồ Ngọc Cẩn thấy Ba Cố và dòng họ có lòng đạo hạnh và rộng rãi đóng góp cho Địa Phận nên Ngài ban phép lên thành Giao Xứ Xuân Hóa Quan Thầy là Đức Mẹ lên trời, hàng năm có lễ kính.

Tóm lược, tôi là Giáo Giáp con Cụ Trùm Bắc con thứ hai Cố Ngọ thường Cụ Bá Liên kể cho nghe về lịch sử xứ Xuân Hóa tôi con nhớ và mạn, phép dòng họ Ba Cố vĩ đại., tôi viết lại có gì sơ sót xin anh chị em bổ túc.

Nay Kính

Đình Vũ Giáp Kính



CHÀNG TRAI THỨC HÓA

Kim Chi

Mẹ tôi vẫn thường nói họ hàng bên chồng tôi ai cũng chịu khó làm và rất quý vợ thương con. Nhận xét rất đơn giản nhưng thật chính xác. Là một chàng trai xuất thân từ làng Thức Hóa nên chồng tôi cũng mang những đặc tính chung của người Thức Hóa như tôi đã từng thấy trong cách sống của họ: Đây năng lực sống và yêu thương.

Chúng tôi cưới nhau vào tháng 5 năm 1976. Thời kỳ này, cuộc sống của mọi người rơi vào trong nỗi lo sợ, cùng cực, và hậu như bê tắc. Anh đã phải cố gắng bằng mọi cách để tìm cho chúng tôi một con đường sống. Thế rồi, mùa hè năm 1980 chúng tôi đã thực hiện một cuộc hành trình đổi đời bằng chiếc tàu nhỏ chở 134 người do chính anh cùng họ hàng đã âm thầm chuẩn bị từ hơn hai năm qua.

Nhờ hồng ân Chúa, chúng tôi đã đến bến bờ tự do yên lành, không thất thoát. Ngay từ những phút đầu tiên khi vừa đặt chân lên đảo Kuku, một hải đảo nhỏ hoang sơ của Indonesia, dù còn rất mệt mỏi và căng thẳng sau cuộc hải hành dài, anh đã vội bắt tay vào cuộc sống mới. Đầu tiên, anh đi tìm vật liệu làm cho tôi một đôi guốc bằng cây với một miếng cao su tìm được trong một đống rác. Đôi dép của tôi cũng như của những người cùng tàu đã bị đất bùn Việt Nam giữ chặt lại không cho đi. Bạn đừng vội cười nhé. Đôi guốc ấy là cả một sự sáng tạo lúc bấy

giờ. Bởi thế, khi tôi vừa cởi ra xuống suối rửa chân thì chúng đã biến mất. Anh lại lập tức làm cho tôi một đôi khác. Kế đến là ổn định chỗ ăn, chỗ ở, kiếm củi, tìm rau,... cho từng bữa qua ngày.

Sau những ngày tháng mong chờ ở đảo Kuku rồi Galang, chúng tôi được định cư tại miền đất tuyết Canada. Tiếp theo là một chuỗi những năm tháng bận rộn với hội nhập và sinh kế. Chồng tôi đã làm việc và học hỏi không ngừng bằng đủ mọi nghề từ làm farm đến thợ máy, rồi thợ hàn. Chúng tôi bấy giờ như dân Do Thái xưa đi tìm đất hứa. Bằng chiếc xe truck cũ kỹ do anh tự sửa chữa lấy, chúng tôi di chuyển từ thành phố nhỏ lạnh buốt Dawson Creek ở miền trung Canada, khởi điểm của Alaska Highway theo hướng tây ra Vancouver. Ở đây hơn một năm, nhận thấy không có gì khả quan, chúng tôi lại quay về nơi cũ, rồi chuyển sang hướng đông và cuối cùng dừng lại tại Toronto.

Khi đến Toronto, tiền đã cạn, chúng tôi chỉ còn đủ để cầm cự được vài tháng nên phải vội vã đi tìm việc ngay. Lúc đó, được làm chủ một căn nhà trở thành một ước mơ lớn với những gia đình tỵ nạn. Có những buổi chiều, trong lúc chồng tôi còn đi làm, tôi dẫn hai cháu gái nhỏ dạo chơi, ngắm những ngôi nhà xinh xắn, rồi thầm mơ ước sau này sẽ được ở trong một ngôi nhà như thế. Vậy mà chỉ ba năm sau đó, chúng tôi đã mua được một căn nhà khang trang trên một vùng đất rộng. Tất cả là do công lao của anh với những ngày làm việc dài đằng đẵng, thường thì hai jobs, có khi ba jobs, để nhặt nhạnh thêm nhanh thêm từng đồng, như một

chú chim tha từng cọng cỏ, để xây cho vợ con một tổ ấm.

Không phải anh chỉ có đi làm rồi về nhà nghỉ ngơi. Đi làm thì việc công, về nhà lại việc tư. Anh thường cầm cuốc hàng giờ ngoài vườn để chăm sóc từng cây ăn trái, luống rau, hoặc bụi hoa. Do đó, anh được mẹ con tôi đặt cho biệt danh là Tree. Nếu không ở ngoài vườn thì anh lại miệt mài trong garage để sửa chữa hay làm mộc. Làm mộc đã trở thành nỗi đam mê của anh từ hơn mười năm nay. Mặc dù không phải là thợ mộc nhưng anh đã nghiên cứu và làm ra những sản phẩm bằng gỗ rất mỹ thuật. Từ những chiếc ghế, chiếc bàn, cái tủ, đến những thứ trang trí trong nhà, tất cả mọi thứ vừa đẹp lại lạ mắt khiến người ta phải trầm trồ khen ngợi. Có những người còn đòi đặt hàng nhưng anh từ chối vì không có thời giờ làm cho khách. À! lại còn cái thú chơi lan nữa chứ. Từ khi anh có thêm thú trồng hoa lan thì trong nhà lại xuất hiện những bình lan mỹ miều. Nào là lan hài, hồ điệp, vũ nữ, Khi đến mùa lan nở thì nhà tôi trở thành nơi triển lãm lan. Lan trong phòng khách, lan trong phòng ăn, phòng học, và cả phòng tắm nữa. Gần đây anh lại còn tìm ra những web site có nhạc, có phim, có tin tức hay để chúng tôi cùng thưởng thức và bàn chuyện phiếm.

Mặc dù bận rộn với nhiều sinh hoạt như vậy nhưng lúc nào anh cũng quan tâm đến các con. Chúng tôi tin rằng con cái là do Chúa ban cho và “ một con một của bằng nhau”. Vì vậy, chăm sóc con cái vẫn là ưu tiên một. Chúng tôi lại may mắn có bốn đứa con vừa ngoan ngoan vừa dễ thương. Khi các con còn nhỏ, cha con thường vừa làm việc vừa chơi

đua. Anh nhân cơ hội này dạy cho các con biết làm việc và tập những đức tính tốt như cần cù, nhẫn nại... Mỗi khi làm bánh chung với con, anh nặn ra những hình thù ngộ nghĩnh để gọi cho chúng óc sáng tạo. Anh thích nhất là làm chung những đề án khoa học trong chương trình trung học vì anh vốn có sẵn năng khiếu về cơ khí và khoa học. Điều mà anh quan tâm nhất vẫn là học vấn. Anh luôn tìm cách khuyến khích và hỗ trợ các con trong việc xây dựng tương lai. Anh thường tiếc vì đã không có điều kiện để học lên cao nên muốn các con được hưởng những thứ anh đã thiếu để chúng có thể thực hiện được ước mơ của mình.

“Con nhà tông không giống lông cũng giống cánh”. Nhìn các con lớn lên trong vòng tay anh, tôi cảm ơn Chúa đã cho chúng mang ít nhiều đức tính chăm chỉ và nhiệt tình của cha, người Thức Hóa. Hai đứa con gái lớn của chúng tôi được rèn luyện sự chăm chỉ và hiếu học từ bé nên không cần vất vả nhiều mà cũng đã tốt nghiệp đại học. Sau đó chúng lại mê mải làm việc, chưa lần nào có ngày nghỉ vì thất nghiệp. Con trai tôi, mỗi khi được hỏi có làm được việc này hay việc kia không, cháu trả lời một cách rất tự tin và tự hào “mẹ quên rằng con là con trai của ba rồi sao”. Hoặc khi được khen về sự thành công, cháu cho rằng “vì con là con của ba”. Còn đứa con gái út, bé bỏng và mải chơi, khi đi làm hè tại một hồ bơi lộ thiên thường là người ra về sau cùng vì còn ở lại để nhặt tiền các rơi vãi dưới hồ. Có lần cháu hí hửng vì được thưởng tiền khi tìm được một xương chìa khóa. Mải chơi nhưng lại có đôi tay khéo léo như ba nên chơi đàn

piano rất hay và vẽ tranh thật đẹp. Tôi hy vọng rằng đức tính chăm chỉ, cần cù, và nhẫn nại của người Thức Hóa sẽ được cha mẹ truyền con nối và sẽ tồn tại mãi trong gia đình tôi và tất cả các gia đình Thức Hóa. Những ưu điểm này chắc chắn là những chìa khóa mở ra một cuộc sống sung túc và hạnh phúc hơn.

Chồng tôi là một tiêu biểu cho người đàn ông Thức Hóa. Anh không màu mè, không cầu kỳ hay kiêu cạo, không khách sáo hay chiều lệ, rất chân thật, rất thực tế, và đầy năng lực. Mẹ Thánh Teresa đã nói “Love is doing small things with great love”. Xin tạm dịch là “yêu là làm những điều nhỏ bé với tấm lòng thành”. Chồng tôi sống như vậy đó: Anh luôn chất chiu, dành dụm, gom nhặt, và nâng niu từng chút, từng chút một hạnh phúc cho gia đình. Nhưng với chúng tôi, những điều anh làm không nhỏ mà anh đã gom cây thành rừng. Anh như một rừng cây xanh cao gang rộng che chở và tỏa bóng mát cho cuộc đời chúng tôi.



Hai củ khoai giống y hệt một cặp nam nữ

CƯỜI!

TIN VUI TIN BUỒN

Trước khi ban phép lành cuối lễ, cha xứ đọc thông báo:

- Thừa anh chị em, nhà thờ chúng ta hư hại sắp sụp đổ, nhưng tôi có tin vui là chúng ta đã có tiền để xây lại.

Cả nhà thờ:

- Ô! và tiếng vỗ tay vang lên.

Cha xứ nói tiếp:

- Bên cạnh tin vui, tôi lại có tin buồn...

Cả nhà thờ:

- Trời! và tiếng xít xoa...

Cha xứ nói tiếp:

- Tin buồn là tuy chúng ta có tiền nhưng số tiền ấy đang ở trong bóp của quý vị.

Cả nhà thờ im bật không tiếng vỗ tay cũng không tiếng xít xoa.

Cha xứ: Lễ xong, chúc anh chị em ra về và mừng vui lên.

!!!..... 😊🙏

SỐNG LỜI KINH THÁNH

Một ông trẻ tuổi mới được bầu lên làm chủ tịch cộng đoàn. Cha xứ dặn ông:

- Chúng ta phải sống Lời Kinh Thánh, có nghĩa là chúng ta nói gì cũng bắt đầu với Lời Kinh Thánh. Thí dụ như có ai đến tìm cha mà cha chưa ra, thì ông hãy nói:
- Giờ cha chưa đến. Ông nhớ chưa?

Tuần sau, lễ bôn mạng cộng đoàn vào lúc 5 giờ sáng. Cha xứ vì mệt nên ngủ quên. Cả cộng đoàn đọc hết 150 Kinh thì cha mới ra. Vừa thấy cha ở dưới cuối nhà thờ, ông tân chủ tịch vội bước lên bục cầm micro phôn nói lớn:
- Giờ cha đã đến!

Cha xứ: ???!!!...



